

# THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Báo ra hằng tháng

Số 120 Février 1941

Đấng đã khởi làm việc  
lành trong anh em sẽ làm  
trọn hết cho đến ngày của  
Đức Chúa Jê-sus - Christ  
(Phi-líp 1: 6)

**TÒA SOẠN**  
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi  
**HANOI**

**GIÁ BÁO**  
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số  
**1\$00**

TÒA SOẠN :  
Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hanoi, Bắc-kỳ  
THƠ VÀ TIỀN-BẠC  
xin gửi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý  
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO  
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15  
Mua báo xin trả tiền trước

## MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết . . . . .	25
Lời sòng đồn vang :	
Vượt quá trí loài người . . . . .	27
ARNO CLEMENS GAEBENLEIN	
Tin-tức Hội-Thánh . . . . .	30
Của-lễ chuộc sự mắc lỗi (Tiếp theo) . . . . .	34
DỊCH-GIẢ: MỤC-SƯ QUỐC FOC WO	
Khuyến tín-đồ nên tinh-thức (Tiếp theo) . . . . .	35
MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG	
Tri-nhớ của Đức Chúa Trời . . . . .	37
BÀ H. HOMER-DIXON	
Kẻ thắng . . . . .	38
Vun khóm cây xanh :	
Năm mới, đời mới. TRẦN-NHƯ-TUÂN . . . . .	39
Bài diễn-vấn :	
Ảnh-hưởng của Kinh-Thánh. BÙI-TRÍ-HIỀN . . . . .	41
Lính giỏi mở đảng :	
John Williams (Tiếp theo) . . . . .	43
PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH THUẬT	
Nếu tôi nghĩ, tôi gì ! . . . . .	45
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Février 1941). BÀ H. C. SMITH . . . . .	47



chánh-trực. Chúng ta có dám xin Đức Chúa Trời can-thiệp bây giờ không? Trong vòng những nước đang giao-chiến, có một nước nào vâng-phục luật-pháp Đức Chúa Trời mà «chết lòng kính-mến Đức Chúa Trời và yêu-thương kẻ lân-cận như mình» chẳng? Trong thời-kỳ cuối-cùng này há chẳng phải như thời-kỳ Nô-ê, phần đông các nước không kính-thờ Đức Chúa Trời, phạm đến ngày thánh của Ngài, ăn-ở dường như không có một Đức Chúa Trời đáng được họ tôn-vinh và vâng-phục? Rõ-ràng lắm, loài người theo ý riêng, ghen-ghét chớ chẳng yêu-thương kẻ đồng-loại, tự mình gây cho mình phải đau-dớn, cực-khổ. Vậy, sao dám mong Đức Chúa Trời can-thiệp?

**Đức Chúa Trời có** Phải nhớ, Đức  
**thể can-thiệp** Chúa Trời không  
**cách nào?** muốn bắt-buộc

◇ người ta sống công-bình, thân-ái. Lắm vậy, người ta sẽ thành ra những bộ máy vô-hồn, mất hết cả ý-chí tự-do. Mục-dịch Đức Chúa Trời mong đạt đến, ấy là khiến loài người chẳng những ăn-ở ngay-lành, song cũng chọn sự ngay-lành nữa—«Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự» (Giô-suê 24: 15). Đức Chúa Trời chẳng hề cưỡng-bách loài người phải ăn-ở ngay-lành, vì những người như thế chẳng có ích-lợi cho Ngài chút nào. Đức Chúa Trời đã nhiều phen giải-cứ dân Y-sơ-ra-ên khỏi bị kẻ thù hà-hiếp, nhưng, than ôi, lòng họ vẫn xấu-xa, hư-hoại khôn xiết! Sự can-thiệp ấy chẳng cải-thiện được mãi một nước hoặc từng người. Đức Chúa Trời hành-động để giải-quyết vấn-đề tội-lỗi trong thế-gian ngay từ khi nó mới nhập vườn Ê-den.

**Đức Chúa Trời** Ngày trước và ngày  
**thật đã can-** nay thế-giới lộn-lạo,  
**thiệp!** cái cơ chính cũng chỉ

◇ vì lòng người bội-ngịch đó. Loài người không hòa-hiệp với Đức Chúa Trời, cứ thế thì

không bao giờ hòa-hiệp với kẻ đồng-loại được. «Người hãy hết lòng yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người... Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình,» đó là hai mạng-lệnh không hề rời nhau. Muốn xây-dựng thế-giới mới, phải có những người mới. Tin Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến thế-gian chịu chết trên núi Gò-gô-tha vì tội chúng ta, thì chúng ta được đổi lòng và trở nên những người mới trong Ngài. Đã can-thiệp tại núi Gò-gô-tha, Đức Chúa Trời lại sẽ can-thiệp khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm trong quyền-năng và vinh-hiền, đem ân-huệ và án phạt, — ân-huệ cho những kẻ đã tiếp-nhận Ngài, và án phạt cho những kẻ đã chối-bỏ Ngài. Phận-sự và nhiệm-vụ đầu hết của những người mong cho các nước hết chiến-tranh, ấy là phải đình-chiến giữa linh-hồn mình và Đức Chúa Trời. Mỗi một người phải dự phần xây-dập thế-giới mới, nhưng muốn được thế, trước hết mỗi một người phải trải qua hai bước, — «**Sự ăn-năn đối với Đức Chúa Trời, và đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus là Chúa chúng ta**» (Sứ 20: 21). Nghĩa là trước hết phải tỉnh sao cho được hòa-hiệp với Đức Chúa Trời, cho có tấm lòng biết yêu-thương kẻ đồng-loại. — T. K. B.

(Phỏng theo đại ý bài ông Montague Goodman)



**THƠ VÀ TIỀN  
GỞI ĐI ĐÂU**

?

Gởi về cho ông Mục-sư W. C. Cadman, số 1, phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội, trước ngày 10 Février 1941, để mua hạn báo mới, 1\$00 một năm.



## VƯỢT QUÁ TRÍ LOÀI NGƯỜI

(Lòng yêu-thương của Đấng Christ)

ARNO CLEMENS GAEBELEIN, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

**S**Ự yêu-thương của Đấng Christ! Lòng tôi hầu phải lùi lại, không dám viết về sự yêu-thương tuyệt-đối, không dò được của Chúa đáng khen-ngợi và tôn-thờ. Tất cả các thánh-đồ đã nói hoặc viết về sự yêu-thương của Đấng Christ, vẫn không thể bày-tỏ hết sự yêu-thương ấy là đầy-đủ, rộng-rãi, cao-sâu dường nào! «Sự yêu-thương của Đấng Christ là sự trời hơn mọi sự thông-biết» (Êph. 3: 19). Ấy thế mà chúng ta biết sự yêu-thương của Đấng Christ. Dầu không thể «nắm» hết sự yêu-thương cao-cả và vĩnh-viễn đó, nhưng lòng ta vẫn được hưởng, vẫn càng ngày càng biết thêm. Và chính Ngài, là Đấng yêu-thương chúng ta, muốn chúng ta uống luôn nơi biển yêu-thương không hề khô-cạn hoặc dờn-dờn của Ngài.

**I. Lòng yêu-thương của Đấng Christ có đời đời.**—Lòng yêu-thương ấy chẳng thuộc về thời-gian, nhưng có từ trước khi dựng nên vũ-trụ. Đấng Christ là chuẩn-dịch của yêu-thương, vì Ngài là Con Đức Chúa Trời và ở trong lòng Đức Chúa Trời—«Cha đã yêu Con trước khi sáng-thế» (Gi. 17: 24). Ngài biết chúng ta, và yêu chúng ta từ trước khi chúng ta sanh ra. Ngài biết chúng ta mắc tội-lỗi, thù-nghịch, hư-hoại, nhưng Ngài vẫn mong chờ thời-kỳ sẽ tỏ cho chúng ta biết Ngài yêu-thương chúng ta, là loài thọ-tạo đã sa-ngã. «Sự tri-thức dường ấy thật là diệu-kỳ quá cho tôi, cao đến nỗi tôi không với kịp» (Thi 139: 6).

Chính lòng yêu-thương đã khiến Ngài từ-bỏ sự vinh-hiền vốn có nơi Đức Chúa Trời mà xuống thế-gian này. Phải có lòng yêu-thương sâu-rộng biết bao mới chịu xuống cõi đời tối-tăm, bị rửa-sả vì cơ tội-lỗi và dẫy-dẫy tội-lỗi này! Phải có lòng yêu-thương lớn-lao biết mấy mới tình-nguyện lia-bỏ Nhà vinh-hiền sáng-láng kia mà hiện ra như một người, lấy bình loài thọ-tạo mà vào trong cõi đời Ngài đã tạo nên! Thế mà trong nhà quán lại không có chỗ cho Ngài. Thật là vượt quá trí chúng tôi.

**II. Yêu-thương là đặc-sắc của đời sống Đấng Christ trên thế-gian này.**—Chúng ta thấy Ngài bày-tỏ lòng yêu-thương dường nào dường khi đi mỗi bước trên con đường hiu-quạnh! Trong mỗi việc làm, mỗi lời nói của Ngài chúng ta thấy sự thương-xót, từ-ái luôn luôn tươi-mới. Nhìn về phía nào cũng thấy lòng yêu-thương ấy. Sự thương-xót bao-trùm muôn trùng người: Kẻ nghèo-khò, tội-lỗi, bị ức-hiếp, sâu-thâm và bị xô-đuổi. Lòng yêu-thương ấy nâng- đỡ những tin-đồ yếu-đuổi và thiếu-thốn.

Phước thay là lời chép ở đầu đoạn 13 của sách Tin-Lành Giảng—«Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế gian, thì cứ yêu cho đến cuối-cùng.» Ngài tỏ lòng yêu-thương kẻ thuộc về mình bởi hầu việc họ. Ngài chẳng cốt làm đẹp lòng mình, nhưng đã đến để hầu việc. Vậy nên Ngài thất-lung và rửa chơn cho môn-đồ. Hạ mình biết

bao! Phải, sự hạ mình ấy là bông-trái của lòng yêu-thương. Ngài làm việc gì cũng do lòng yêu-thương cả. Ở đời này, Ngài có lòng yêu-thương lâu-bền, không hề mòn-mỏi, nhưng dung-chịu mọi sự.

Tất cả sự ích-kỷ của môn-đồ Ngài không thể dập tắt lòng yêu-thương ấy. Chẳng gì có thể dập tắt lòng yêu-thương của Ngài đối với kẻ thuộc về Ngài. Phi-e-rơ chối Chúa, nhưng «Chúa xây mặt lại ngó Phi-e-rơ» (Lu 22: 61). Phải chăng Ngài nhìn để tỏ ý quở-trách? Phải chăng Phi-e-rơ đã thấy Ngài giận cáu nét mặt? Chẳng phải vậy đâu. Lòng yêu-thương trọn vẹn biểu-lộ trong mắt của Con Đức Chúa Trời. Ngài chẳng quở-trách, nhưng chỉ cốt phục-hưng Phi-e-rơ để ông hầu việc Ngài. Theo lòng yêu-thương và từ-ái tối-thượng, Ngài giao bầy chiến yêu-quí cho môn-đồ đã chối Ngài một cách nhục-nhã đó (Giăng đoạn 21).

Chúng ta lại phải kêu rằng: «Ồi! Yêu-thương! Người vượt quá trí ta!» Sự tưởng-tượng của loài người sao hay bày-đặt một Người từ-ái như Chúa chúng ta?

**III. Đấng Christ yêu-thương ta đến nỗi phó mạng sống.**—Ngài đến thế-gian để chết, để dâng mình đền tội-lỗi chúng ta. Ngài đến để thay-thế chúng ta trên Thập-tự-giá. Ngài đến để uống chén thịnh-nộ thay chúng ta và chịu sự bình-phạt kinh-khiếp do tội-lỗi chúng ta.

«Thật vậy, khi chúng ta còn yếu-đuối, Đấng Christ đã theo kỳ bện chịu chết vì kẻ có tội. Và, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; để thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết» (Rô 5: 6-8).

Như vậy, Đức Chúa Trời ban Con Ngài vì lòng yêu-thương, và Con ấy chịu chết cũng vì lòng yêu-thương. Từ

hồ-nhục đến hồ-nhục, từ đau-dớn đến đau-dớn, từ sâu-thẳm đến sâu-thẳm, từ hấp-hối đến hấp-hối, lòng yêu-thương đó cứ tấn-tối cho đến khi chìm vào sự khốn-cực sâu-xa hơn hết, và miệng từ-ái của Ngài phải kêu lên rằng: «Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! Sao Ngài lìa-bỏ tôi?» (Ma-thi-ơ 27: 46).

Chao ôi! Miệng-lưỡi của người nào có thể dạy hoặc luận về lòng yêu-thương đã đưa Chúa lên Thập-tự-giá? Thật vượt quá trí loài người! Nhưng, với tấm lòng kính-mến, cảm-kích, thờ-phượng và sùng-bái, chúng ta có thể nhìn lên Thập-tự-giá, là nơi Vua Vinh-hiền chết, và đồng-thanh với Phao-lô mà nói rằng: «Đấng đã yêu tôi và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2: 20). Và hiệp chung với muôn-vạn người đã được Ngài cứu-chuộc, chúng ta hãy hát rằng: «Đấng yêu-thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi chúng ta, và làm chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời, là Cha Ngài, đáng được sự vinh-hiền và quyền-năng đời đời vô-cùng! A-men!» (Khải 1: 6).

**IV. Lòng yêu-thương của Đấng Christ không hề thay-đổi.**—Hỡi độc-giả yêu-đầu, Đấng Yêu-thương đó quen-biết anh em từ trước khi anh em sanh ra, bỏ nơi vinh-hiền mà xuống đời vì có anh em, phó mình vào nanh-vuốt của Tứ-thần, chịu Thập-tự-giá và khinh sự sỉ-nhục, tình-nguyên ban ơn cho chúng ta, — Đấng ấy hiện nay vẫn như ngày xưa. Ngài không thay-đổi. Lòng yêu-thương của Ngài không hề rung-động, không hề nguội-lạnh, phai-lạt hoặc hững-hờ.

Chúng ta đều có lòng yêu-thương ban đầu. Khi thấy Ngài lần thứ nhất bởi mắt đức-tin, lòng chúng ta hoan-hỉ biết mấy! Chẳng bao lâu lòng yêu-thương của chúng ta nguội-lạnh, phai-lạt, bớt đi chớ chẳng thêm lên. Bấy giờ ta đi đường đạo-đức và hầu việc Chúa không tự-nhiên nữa. Không sao

tránh khỏi tình-hình ấy khi lòng ta không hòa-hiệp với lòng yêu-thương của Ngài, và không giao-tiếp sanh-dộng và êm-ái với Ngài. Ôi! Năm, tháng qua đi, mà đời thiêng-liêng chúng ta chẳng hưởng trọn sự yêu-thương và hiện-diện của Ngài!

Nhưng lòng yêu-thương của Đấng Christ có vì đó mà thay-dổi chăng? Sự bất-trung, cứng-cỏi, khuyết-diễm và thoái-bước của chúng ta có ảnh-hưởng gì đến lòng yêu-thương của Ngài chăng? Ngài vẫn yêu-thương, nâng-dỡ, gìn-giữ và cầu-nguyện cho chúng ta. Bất cứ lúc nào chúng ta quay về với Ngài với tấm lòng tan-vỡ, xưng-hết tội-lỗi, che-mặt mà kể cho Ngài nghe mọi sự khuyết-diễm của mình, thì liền thấy Ngài vẫn là Đấng xưa kia đã ngó Phi-e-rơ. Ôi! Ngài yêu-thương chúng ta biết bao! Thật vượt quá trí loài người! Lòng yêu-thương ấy qui-báu đường nào, chẳng hề khô-cạn, nhưng cứ chảy tràn-trề vào linh-hồn chúng ta.

Ngài đau-dớn biết bao vì thấy chúng ta hững-hờ, hăm-hằm, chẳng nóng mà cũng chẳng lạnh, vì chúng ta ít hưởng lấy lòng yêu-thương của Ngài, ít cho Ngài dịp-tiện tỏ lòng yêu-thương tối-thượng đối với chúng ta, ít để Ngài giúp-dỡ chúng ta tùy theo lòng yêu-thương ấy.

Than ôi! Có khi chúng ta không tin-cậy lòng yêu-thương ấy. Khi sự đau-dớn và thua-mất đột-nhiên xảy đến cho ta, khi ta gặp hoạn-nạn chớ không thanh-vượng, thì ta liền nghi-ngờ lòng yêu-thương của Đấng Christ. Sợ-hãi và lo-lắng chính là những trở-lực cho lòng yêu-thương vượt quá trí loài người đó. Lòng yêu-thương của Đấng Christ không hề thiếu-sút. Ngài sẽ thấy chúng ta bình-an vô-sự ở Thiên-dàng. Mặc quyền-lực của quân thù hò-hét, mặc cơn thử-rèn và hoạn-nạn, lòng yêu-thương của Ngài vẫn gìn-giữ chúng ta. Lòng yêu-thương của Ngài là cơ-nghiệp đời đời của chúng ta.

«Vi tôi chắc rằng bất-kỳ sự chết, sự

sống, các thiên-sứ, các kẻ cầm quyền, việc bầy-giờ, việc hầu-đến, quyền-phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương mà Đấng Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đấng Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta» (Rô-ma 8: 38-39).

**V. Thái-độ của chúng ta đối với lòng yêu-thương của Đấng Christ đáng phải thế nào?**—Hỡi con-cái Đấng Chúa Trời, tấm lòng nghèo-khó, lang-thang, xơ-văn của anh em có được hâm-nóng lại chăng? Sự ám-áp do lòng yêu-thương của Đấng Christ có làm tươi-tỉnh linh-hồn anh em chăng? Nếu có, thì đáng cảm-tạ Đấng Chúa Trời.

Chúng ta hững-hờ, nguội-lạnh, không cầu-nguyện, làm theo tư-dục, không hoạt-động, và để mọi sự khác làm hư-hại đời thiêng-liêng của mình, ấy chỉ vì không có sự yêu-thương của Đấng Christ ở trong lòng mình. Nếu chúng ta luôn luôn hưởng lấy lòng yêu-thương của Ngài, nếu lòng yêu-thương mạnh-mẽ ấy ép-buộc chúng ta, thì chúng ta sẽ sống một đời hi-sinh biết mấy! Chúng ta sẽ yêu-thương và hầu việc nhau. Những kẻ có chung một đức-tin qui-báu sẽ ăn-ở hòa-bình với nhau. Lòng đã biết sự yêu-thương của Đấng Christ nhiều hơn, chúng ta sẽ vui-mừng biết bao trong mọi cơn thử-thách và đau-dớn, chúng ta sẽ dạn-dĩ biết bao mà đến gần Ngõi Ôn-Phước và luôn luôn dùng đặc-quyền của Đấng Chúa Trời, tức là sự cầu-nguyện.

Lòng yêu-thương của Đấng Christ càng ngày càng dắt-dừa chúng ta trong sự yêu-thương các linh-hồn hư-mất, hầu việc không biết mệt-mỏi và trông-mong, cầu-nguyện Chúa mau tái-làm.

Lạy Đấng Chúa Trời, xin cho tất cả con-cái Ngài hiểu-biết sâu-xa hơn, dich-thực hơn về sự yêu-thương của Con Ngài, và cho chúng tôi nhờ sự hiểu-biết đó mà được đầy-dẫy mọi ơn-phước dư-dật của Ngài. A-men!



## NAM-KY

Lễ Khánh-thành nhà-thờ của Hội-Thánh Sài-gòn. — Cám ơn Chúa! Ngài đã cho Hội-Thánh chúng tôi một nhà-thờ mới, ở đại-lộ Gallieni số 173, nên ngày Chúa-nhật 1<sup>o</sup> Décembre 1940 có làm lễ Khánh-thành.

Hiền-diễn có qui vị sau đây: Mục-sư Peyric của Hội Tin-Lành Pháp ở Sài-gòn, ông bà Mục-sư D. I. Jeffrey, ông bà Mục-sư G. C. Ferry, ông bà Mục-sư H. A. Jackson, hai cô Giáo-sư Heikkinen, M. L. Bethge, ông Đốc-học J. D. Olsen, ông Mục-sư H. C. Smith, ông Hudspeth, Tổng-kinh-lý Thánh-thờ Công-hội, ông Chủ-nhiệm Kiêu-công-Thảo, các ông Mục-sư, các ông Truyền-đạo xa, gần (vì đông xin miễn kê tên), hiệp với một số đồng người Pháp với người Tàu, cùng các tín-giáo lục-tính nhóm lại với Hội-Thánh Sài-gòn, tróc chừng ngân người, rập tiếng ngợi-khen: «A-lê-lu-gia! Mừng nhà thánh Chúa nay khánh-thành», cách tôn-nghiêm hân-hỷ.

Mục-sư Lê-dinh-Tươi chủ-tọa cuộc lễ.

Sau khi Mục-sư Cố-vấn của hội là ông D. I. Jeffrey cầu-nguyện thì ban hát Thanh-niên của Hội-Thánh hát bài «TÔN NGÀI LÀM VUA HẾT CẢ» bằng bốn giọng.

Kế đến ông Chấp-sự Phạm-khắc-Minh đọc tiểu-sử Hội-Thánh Sài-gòn bằng Pháp-văn.

Sau đó Mục-sư Peyric làm lễ dâng đèn-thờ cho Đức Chúa Trời, lấy quyền Kinh-Thánh trao cho Hội-Thánh làm biểu-hiệu và nền-tảng cho sự tin-kính.

Kế đến ông Đốc-học J. D. Olsen hát riêng một bài bằng tiếng Pháp.

Đoạn, Mục-sư Peyric đọc Lu-ca 19: 40 rằng: «Ta phán cùng các ngươi, nếu họ nín-lặng thì đá sẽ kêu lên», mà giảng một cách rất có quyền-phép, làm cho không-khí thiêng-lêng bao-trùm cả đền-thờ.

Sau khi giảng xong, có ban hát của Hội-Thánh người Tàu ở Chợ-lớn hát bài bằng

tiếng Tàu: «Vinh-hiền qui về Chúa.»

Ông Mục-sư Jackson chúc phước.

Sau khi đã nghỉ 10 phút rồi, khởi-sự nhóm lại.

Ban Thanh-niên hát riêng bài «Khen thay Chúa ôi!» bằng bốn giọng.

Ông Tư-hóa Trần-bà-Thanh đọc tiểu-sử (1) Hội-Thánh Sài-gòn bằng quốc-văn, lược-thuật từ đầu chí cuối, tỏ ra mọi nỗi khó-khăn thiếu-thốn mà Hội-Thánh Sài-gòn phải trải qua trong 22 năm trước, đến nay được Chúa ban cho nhà-thờ này, v. v., khiến cho cử-tọa khi thì ngậm-ngùi, khi thì thích chí mà tạ ơn Chúa.

Kế đó ông Chủ-nhiệm Kiêu-công-Thảo thay mặt cho Địa-hạt Nam-kỳ mà nhận-lãnh nhà-thờ làm cơ-quan chung của H.T.L.D.P. Ông Mục-sư của Hội-Thánh người Tàu là Wei-úc-Lương và ông Hudspeth, Tổng-kinh-lý T.T.C.H., cũng lấy Lời Chúa chúc mừng.

Đoạn, ông Đốc-học Thánh-kinh Học-đương Tourane là Mục-sư J. D. Olsen giảng về tiểu-sử của nhà lãnh-tự sáng-lập hội «Christian and Missionary Alliance», và do nơi Hội này mà đạo Chúa được truyền-bá đến cõi Đông-Pháp.

Sau khi giảng xong ông Mục-sư Lê-văn-Quế cầu-nguyện rồi, thì ông Mục-sư G. C. Ferry chúc phước.

Buổi chiều, cả hai Hội-Thánh người Tàu và người Nam nhóm chung. Cử-tọa đồng-thinh hát bài: «Tôi yêu nhà trên trời».

Sau khi ban hát người Tàu hát một bài đặc-biệt, thì Mục-sư H. A. Jackson giảng bằng tiếng An-nam và Mục-sư Wei-úc-Lương dịch lại bằng tiếng Tàu. Đề-mục là: «Đền-thờ». Ông tỏ ra có hai phương-diện: một là thiêng-liêng, tức là Hội-Thánh, là nơi mà Chúa ưa-thích ngự vào; hai là nhà-thờ là nơi mà con-cái Ngài nhóm-hợp để thờ-phượng Chúa, chịu trao-giải bởi lễ thật cho nên bực thành-nhơn, cũng là nơi để khiến cho nhiều

(1) Sẽ đăng trong một số báo sau.

người đến nghe Tin-Lành mà nhận ơn cứu-rỗi của Đấng Christ. Ông khuyên các tin-giáo khá dâng mình trọn-vẹn cho Chúa để ơn và quyền Ngài được tỏ ra cách phi-thường mà cứu-vớt nhiều sanh-linh đương nổi-chìm trong biển khổ.

Kể ban Thanh-niên Hội-Thánh Sài-gòn hát bằng bốn giọng bài: «Hỡi Thập-tự của Đấng Christ.» Sau đó, Mục-sư D. I. Jeffrey chủ-tọa lễ Tiệc-Thánh, có Mục-sư Wei-úc-Lương dịch ra tiếng Tàu.

Rốt lại, Mục-sư Bùi-tự-Do chúc phước, rồi thì giải-tán.

Nhà giảng này bằng ngói và gạch, xây-cất trên một chỗ đất cao: Hội-Thánh mua trọn một căn giữa, sửa lại hiện nay trở nên một nhà giảng TIN-LÀNH đặc-biệt: có xây mặt-gió, có đèn điện, có hồ làm phép báp-têm, tốn-hao tất cả là 884\$76.

Lễ khánh-thành dâng nhà-thờ này cho Chúa nhằm ngày 23 Décembre 1940. Xin anh em trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện với Đức Chúa Cha dùng nhà này kết-quả cho danh Cứu-Chúa Jêsus. — *Ban Tri-sự.*

**Sa-đéc.** — Chúa có ban ơn cho chi-hội Sa-đéc trải mấy tháng nay được cơn phấn-



Nhà thờ mới của Hội-Thánh Sài-gòn

Tối lại, đúng 7 giờ 30, ông Đốc-học J. D. Olsen giảng cho người ngoại. Đề-mục: «Phi-lát và Đấng Christ». Có ước-chúng sáu, bảy trăm người ngoại đến nghe và kết-quả 15 người cầu-nguyện.

Bắt đầu từ nay cho đến luôn luôn về sau, đều có giảng cho người ngoại mỗi đêm, xin liệt-qui giáo-hữu khắp nơi được tin này, nhớ cầu-nguyện nhiều để Chúa dùng nơi đây mà cứu-rỗi thiên-hạ. Thành-thật cảm ơn trước. — *Thay mặt Hội-Thánh Sài-gòn: Ngô-minh-Thạnh, Giáo-sư trưởng Chúa-nhật.*

**Thủ-đức.** — Hội Tin-Lành của Chúa tại Thủ-đức theo con đường đi Lái-thiên, lộ địa-hạt số 43, gần khít bên đường xe-lửa Saigon-Hanoi; việc tu-bổ đã hoàn-thành.

hưng. Anh em tin-đồ nhóm lại rất đông-đủ, đến đổi cần phải đóng thêm ghế vì thiếu chỗ ngồi. Đương cơn nghèo-túng, nhưng anh em rất sốt-sắng, hăng-hái, kể của người công, chung lo tu-bổ nhà giảng và tư-thất cách châu-đáo; tốn ngót 300\$00, trong số đó có một nhà từ-thiện ở Cẩn-thơ vì muốn chia phước nên dâng 50\$00.

Một số đồng anh em rất trung-tin dâng phần mười và hiệp-tác trong ban chứng-đạo. Kết-quả, ngoài những người sa-ngã lâu-năm, lại được thêm 48 linh-hồn mới nữa. A-lê-lu-gia!...

Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện thêm cho Hội-Thánh chúng tôi để được ơn càng thêm ơn. Đa-tạ! — *Thơ-kỳ: Phan-vân-Tạo.*

**Rạch-glá.** — Những ông bà trung-tín đem phần mười nộp cho Chúa là các ông; Miên 10.00, Bấy 10.70, Tiếng 2.00, Đỗ 2.00, Giới 5.00, Sanh 1.00, Cơ 1.00, Tự 2.50, Triệu 2.00, Lực 1.70, bà Lão, 80 tuổi, 1.80, bà Yên 4.00.

Còn tiền làm ruộng: Ông Lân 10.00, ông Chối 15.00, ông Đường 34.88, ông Hớn 20.00.

Nguyện Chúa xuống các thứ phước lành của Ngài trên những anh chị này luôn. A-men. — *Nguyễn-Đàng.*

### TRUNG-KỲ

**Faifoo.** — Thấy đồ dùng của Hội-Thánh đương thiếu-thốn, không đủ cho tôi-tớ Chúa, Chúa có cảm-động con-cái Chúa là ông Huỳnh-Trác, và bà Chấp-sự Lạc dâng một cái tủ đứng đáng giá 30.00. Và ông Huỳnh-Trác cũng dâng riêng bộ phần gỗ nữa, đáng giá 15.00.

Nay tôi xin thay mặt بدن-hội mà cảm ơn hai con-cái yêu-thương của Chúa. — *Lê-Đàng.*

**Lạc-thành, Phú-Lãnh.** — Lễ Noel vừa qua, Chúa có ban ơn rất nhiều. Hội-Thánh có tổ-chức cuộc thi Kinh-Thánh, có 13 người dự thi: Hết thầy đều được giải thưởng, nhưng 6 người được giải thưởng đặc-biệt.

Ta ơn Chúa nữa, vì có những ông bà đã dâng phần mười: Ông Đinh-văn-Hấp 43.00; ông Nguyễn-Giới 11.00; bà Quý 5.50; cậu Nguyễn-Thanh 4.00; chị Trương Lai 3.25; bà Phó Sáu 1.20; ông Trùm Được 1.00; ông Trần-Lân 0.50; anh Nguyễn-Tập 0.50 và anh Trần-Thịnh 0.20. Cầu Chúa ban phước đầy-dẫy trên những ông bà này, cũng cảm-động nhiều ông bà khác nữa cũng sẵn-sàng thực-hành Ma-la-chi 3:10. Mong lắm thay! — *Hoàng-trọng-Vân.*

### BẮC-KỲ

**Bắc-giang.** — Nhân ngày kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sinh, Hội-Thánh chúng tôi mở cuộc giảng đực-biệt từ 25 đến 29 Décembre 1940. Chúa dùng ông Mục-sư Quoc Foc Wo và ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái giảng rõ về sự cứu-chuộc của Đức Chúa Jêsus. Giữa lúc trời đông giá lạnh, nhưng nhờ qui cụ ở Hội-Thánh Hà-nội là cụ Đạo, cụ Khánh và bà cụ giáo Thục tận-lâm giúp-đỡ, nên số thính-giả thật khá đông! Tạ ơn Chúa, có 13 linh-hồn ầu-nào tội và Hội-Thánh được phục-

hưng! Thay mặt Hội-Thánh, tôi xin cảm ơn chư qui ông Mục-sư, Truyền-đạo và sinh-viên trường Kinh-Thánh đã hết lòng cầu-nguyện cho chúng tôi.

Ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1941, Chúa ban cho nhà tôi sinh được một cháu trai, mẹ con đều bình-yên. — *Lưu-văn-Mão.*

**Lạng-sơn.** — Trải qua ba tháng vừa rồi Hội-Thánh Lạng-sơn bị cơn thử-thách cả phần vật-chất và tinh-thần. Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã gìn-giữ chúng tôi và các anh em tin-đồ được bình-yên, và nhà giảng với tư-thất không bị hư-hại gì. Trong lúc khó-khăn ấy Chúa có mở đường cho ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái ngày 1<sup>er</sup> Novembre đến thăm Hội-Thánh và nhóm-hop với lin-đồ trong tư-thất; các anh em được yên-ủi và giữ lòng trung-tín với Chúa.

Ngày 25 Novembre, gia-quyển tôi cần phải tạm rời khỏi Lạng-sơn với mấy gia-quyển tin-đồ mà về Hà-nội. Nhưng đến ngày 24 Décembre, Chúa đã mở đường cho tôi lên Đồng-mở nhóm-hop với các anh chị em người Thổ, và ngày 25 thì tôi được lên Lạng-sơn mà dự lễ kỷ-niệm Chúa giáng-sanh. Thật là một buổi nhóm-hop rất cảm-động. Các anh em tỏ lòng vui-mừng ngợi-khen Chúa đã che-chở mỗi con-cái Ngài.

Ngày 28 Décembre có ông bà Mục-sư Cadman lên đây và ngày Chúa-nhật có giảng và thông-công với các anh chị em trong lễ Tiệc-thánh. Hôm sau có ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái đến hiệp chung với ông Mục-sư Cadman ở lại mấy ngày, đi thăm-viếng, yên-ủi cùng giục lòng các anh em tin-đồ.

Nên chúng tôi rất ngợi-khen Chúa và cảm ơn qui ông bà yêu-đầu trong Đấng Christ đã cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi và Hội Lạng-sơn. Chúng tôi cũng rất cảm-động vì tình yêu-thương của Đấng Christ giục lòng qui ông bà ở Hội-Thánh Bắc-hạ đã tỏ lòng thương-xót mà quyên góp cho một số tiền để giúp chúng tôi trong lúc khó-khăn; chúng tôi rất ngợi-khen Chúa và xin dâng mấy lời thành thật lên báo để cảm ơn chung các qui ông bà đã nhớ đến chúng tôi mà cầu-nguyện, và đã giúp chúng tôi về phần vật-chất.

Xin ông bà cũng làm ơn cụ cầu-nguyện thêm cho chúng tôi cùng anh em trong

Hội-Thánh được cơn phục-hưng, và mau có dịp giảng cho người ngoại. Xin cảm ơn trước. — *Nguyễn-hữu-Phiên*.

**Thánh-Thơ Công-Hội** có nhận thêm của ông bà Nguyễn-văn-Uớc ở Sài-gòn 5\$00 gởi giúp. Cầu Chúa ban phước dư-dật cho ông bà và quý quyến. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy*.

### CAO-MÊN

**Pnom-penh.** — Cảm ơn Chúa, Ngài ban ơn đạo Chúa truyền đến xứ Cao-mên hơn 15 năm, có người tin Chúa, có người đi học Kinh-Thánh, có người dâng mình làm tay đánh lưới người. Như dịp Hội-đồng Địa-hạt Cao-mên tại Pnom-penh ngày 27-29 Décembre 1940, có cử-hành lễ phong chức Mục-sư cho 4 viên Truyền-đạo Cao-mên và cho ông Phi-Phi, là thầy giảng Triều-châu nữa.

Ban Tiểu-hội-đồng thăm-vấn có ông E. F. Irwin chủ-tọa, ông F. Peterson làm thơ-ký, ông A. L. Hammond, ông Nguyễn-hữu-Khanh, và ông D. Ellison thăm-vấn về sự tăng-trải, về sự kêu-gọi, về các lễ đạo, ông A. Snead, Tổng Thơ-ký bên Mẫu-Hội, giảng-dạy cho 5 vị Mục-sư mới. Lễ phong chức này đã cử-hành tại nhà giảng Pnom-penh ngày Chúa-nhật 29 Décembre 1940 lúc 11 giờ.

Cả hội-chúng đều vui-mừng cảm ơn Chúa, vì là lần thứ nhất cử-hành lễ phong chức Mục-sư tại Cao-mên.

Xin qui ông bà cầu-nguyện cho 5 vị Mục-sư mới được đầy-dẫy quyền-phép Chúa để hầu việc Ngài. Xin cảm ơn lắm lắm. — *Thơ-ký: F. L. Peterson*.

**Ta-keo.** — Tình này người An-nam kiêu-ngu rất đông, Mẫu-Hội muốn mở-mang và lập Hội-Thánh tại đây. Nên vợ chồng chúng tôi đến ở đây, vừa đi giảng lưu-hành địa-hạt Cao-mên, vừa lo gây-dựng công-việc Chúa. Mọi sự gì mới bắt đầu đều là khó. Vậy nhờ qui ông bà anh chị cầu-nguyện cho tại Ta-keo sau này có một chi-hội to-lớn có đông-đức người tin Chúa, và cầu-nguyện cho chúng tôi đủ ơn đặng làm trọn trong-trách Chúa giao cho. Xin đa-tạ qui ông bà, anh chị. — *Nguyễn-hữu-Khanh*.

### TRONG GIA-ĐÌNH

#### Ngủ yên trong Chúa

Ông Huỳnh-văn-Giá, ông Nguyễn-bá-Đương, em Nguyễn-Lợi và em Sáu Ngọc,

đều là thuộc-viên của chi-hội Bach-giá.

Cầu Chúa yên-ủi những anh chị em phải-tạm-biệt kẻ thân-yêu. — *Nguyễn-Đông*.

Bà Hoàng-văn-Phương, thuộc-viên chi-hội Vientiane, đã ngủ yên trong Chúa. Xin Chúa yên-ủi gia-quyển bà trong khi tạm-biệt người thân-yêu. — *Trần-văn-Quán*.

**Lạc-thành.** — Ông Nguyễn-Tiêm, hưởng-thọ 73 tuổi, và bà Lê-thị-Xương, 84 tuổi, là thuộc-viên của bôn-hội, đã ngủ yên trong Chúa cùng trong một ngày.

Cuộc an-táng cử-hành cách rất vinh-hiền danh Chúa.

Vừa được tin ông Chắp-sự Trần-Lâu, thuộc về chi-hội Lạc-thành, đã về với Chúa tại Gia-lành.

Cầu Chúa yên-ủi các tang-quyển. — *Hoàng-trọng-Vân*.

### HỈ-TÍN

**Sa-đéc.** — Ngày 18 Novembre 1940, tại biệt-thự ông Mai-văn-Chi ở Tân-dương, có làm lễ thành-hôn cho thầy Mai-văn-Thảo với cô Huỳnh-thị-Hai. Cầu Chúa ban ơn cho đôi vợ chồng mới được gôi-nhuần ơn-phước của Chúa. — *Bát-tri-Hiền*.

**Lạc-Thành.** — Thử năm 14 Novembre 1940, có làm lễ thành-hôn cho cậu Đinh-văn-Cần với cô Đào-thị-Thế. Cầu Chúa ban phước cho hai bạn trong gia-đình mới. — *Hoàng-trọng-Vân*.

**Phù-lãnh.** — Chúa-nhật 29 Décembre 1940, tại giảng-đường Phù-lãnh có làm lễ thành-hôn cho cậu Nguyễn-đức-Phiên với cô Hồ-thị-Đích. Cầu Chúa ban phước cho hai bạn trong gia-đình mới. — *Hoàng-trọng-Vân*.

### THƠ PHẠT! — XIN CHÚ-Ý!

Vì mới nhận được hơn một chục bức thơ phạt, nên từ nay anh chị em nào có gởi thơ hoặc bài về đăng báo, xin gián đủ tem tùy theo thơ nặng, nhẹ. Nếu gián thiếu bản-báo sẽ không nhận vì không chịu nộp tiền phạt.

Phần nhiều những thơ bị phạt đó là các bài đăng báo chỉ gián 0.03 tem. Vậy, xin nhắc đề anh chị em biết ai gởi bài đăng báo gián kín hay đề ngờ, xin cũng gián tem như gởi thơ, nghĩa là từ 1 đến 10 grs 0.06; 10 đến 20 grs 0.09; 20 đến 50 grs 0.12; và nặng hơn nữa thì phải gián thêm tem (cò). Nếu có đền gì nghi-ngờ, xin hỏi lại nhà giấy-thếp. — *T. K. B.*

# CỦA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI

(Đọc Kinh-Thánh : Lê-vi Ký 6 : 1-7)

(Tiếp theo)

DỊCH-GIÃ : MỤC-SƯ QUỐC FOC WO, HẢI-PHÔNG

**C**HÚNG ta là người tin Đức Chúa Jê-sus, mang hình-ảnh của Đức Chúa Trời, chẳng có một ai có thể hững-hờ về điều này, đến nỗi ăn-ở bậy-bạ. Những việc ấy chúng ta phải đối-phó mới được. Có nhiều người làm chồng hung-dữ, có nhiều người làm vợ hung-dữ, có nhiều người làm cha mẹ hung-dữ, rất nhiều bà mẹ dùng cách không chánh-dáng mà áp-bức con-cái của mình. Nào những thế thôi, bình-thường chúng ta cũng có nhiều chuyện khinh-dễ người khác nữa : Có khi đi trên đường chúng ta có nói lời khinh-dễ người khác. Nhiều khi lại dùng võ-lực mà đối-dãi với phu xe. Nhiều khi dãi người khác cách dữ-tợn, xử với người khác cách bất-nhã. Đó đều là khinh-dễ người lân-cận cả.

Đầy-tớ, phu xe, họ cũng là người thọ-tạo, chúng ta không được dãi họ như thế. Lầm lúc họ sai-lầm thật, vô-lý thật. Song phải hỏi họ có cái hoàn-cảnh và địa-vị giống như ta không? Hoàn-cảnh, địa-vị và giáo-dục của anh em, chị em, họ thấy đều không có. Vậy, thế nào lại mong rằng họ biết lẽ phải như mình được? Dầu họ có bậy-bạ đi nữa, ta cũng không nên khinh-dễ họ. Người-Christ đối-dãi với người khác cách không công-bình, ấy là đều chẳng nên. Người-Christ mà khinh-dễ người khác, ấy là đều Chúa không đẹp lòng.

5. *Lượm của mắt của người ta.*—Câu 3: «Hoặc nếu xi được một của mắt mà nói dối về của đó.» Việc này có lẽ chúng ta tưởng là không quan-hệ lắm, song đó là làm đối-trá. Có lẽ chúng ta tưởng của lượm được chẳng phải là bất-nghĩa. Song Chúa nói: Đó là làm đều đối-trá. Chẳng có một người Christ nào có thể lấy của của người

khác đánh mất mà kê là của mình được. Khi chúng ta đi xe điện, chúng ta thấy người ta làm đều đối-trá, chúng ta chẳng làm gì được, vì đó không can-hệ gì đến ta. Chúng ta không có phương-pháp cải-lương sự tổ-chức của xã-hội, cứ để cho Chúa sẽ cai-quản họ mà thôi. Có người sợ tiền lọt vào túi kẻ khác, thì thà đem bỏ vào túi của mình, ấy là bất-nghĩa. Có một lần ở trên xe điện, tôi thấy một người đem tiền làm rơi một chính xuống, liền có một người khác lấy chơn đạp lên, để người kia kiếm không được. Đến khi người kia xuống, người này cũng xuống. Tôi không biết người ấy có phải vì có muốn lượm một đồng chính mà chịu trả thêm tiền xe điện về hai trạm nữa không?

Hoặc là một cái khăn tay, hay một cái nón, hay một cái bút máy, hay là một phong thơ của người khác, nếu rơi ở trên đường, chúng ta chẳng khi nào có thể lượm lấy mà kê là của mình được. Vì làm như thế là bất-nghĩa. Về lúc trước, có lẽ chúng ta đã từng lượm qua một vật của người khác. Nhưng phải biết rằng, không cứ là của-cái hay là đồ-vật, hoặc to hoặc nhỏ, hễ là của người khác, thì chúng ta không có phép chiếm lấy làm của mình được. Trong cái phạm-vi có thể làm, chúng ta phải đem hết thấy những của ấy ra mà trả lại cho người ta mới phải. Khi đi trên đường, chúng ta thấy ai làm rơi vật gì, hãy để cho người ấy được lấy lại, hay là giao cho nhà chức-trách của địa-phương. Bằng không, Đức Chúa Trời nói: ấy là tội.

6. *Thề dối.*—Câu 3: «Hoặc thề dối về một trong các việc người ta phạm tội được.» Sự thề dối ở đây, theo nguyên-văn có hai mặt, một mặt là

tiếp theo mấy đều đã viết ở trên, một mặt nữa đứng độc-lập. Mặt tiếp theo mà nói, có ý rằng: Khi xi được của, bị người gạn-hỏi, lại thề dối mà rằng, tôi có xi được đâu, nếu có, tôi sẽ thề này thế kia. Nếu thật đã xi được của mặt của người ta, mà lại còn thề dối rằng không có, ấy là không nên, ấy là đều mà Đức Chúa Trời định tội. Chúng ta chẳng hề được dùng cách nói dối mà lãnh sự khó-khăn.

Nói theo cách phổ-thông, nói dối nghĩa là dùng một thứ phương-pháp để tránh tội. Người ta có ba cơ lớn mà nói dối: Một là vì cơ kiêu-ngạo. Người đã làm sai việc rồi, khi bị người ta hỏi, người muốn giữ thể-diện mình, nên không nói rằng không phải tội làm, thì nói tẽ qua việc khác để che-dậy sự sai-lầm của mình. Người nói dối như thế để bảo-tồn sự kiêu-ngạo mình vậy. Hai là vì cơ bèn hỏi quá nghiêm. Bà mẹ quá nghiêm, chắc có con-cái nói dối; thầy giáo quá nghiêm,

chắc có học-trò nói dối; chủ-nhơn quá nghiêm, chắc có tôi-dối nói dối. Sự quá nghiêm có thể làm cho người khác nói dối. Thấy người ta sai rồi, nếu ta chịu khoan-dung, có lẽ người ta còn có thể thú thật. Vì bằng tay nắm roi, miệng tra-hỏi, đối với việc nhỏ-mọn cũng chẳng lượng-thứ được, thế thì người ta buộc phải nói dối, vì nói dối có thể tránh nạn, nói dối có thể cứu mình kia mà. Cơ thứ ba là vì muốn được lợi. Chỉ có cần nói phỉnh vài câu, thì có thể kiếm được trăm bạc, làm gì mà chẳng nói dối. Nói dối có thể được lợi, nói dối có thể kiếm tiền kia mà. Vì kiêu-ngạo mà nói dối, vì bèn hỏi quá nghiêm mà nói dối, còn có thể giảm tội được. Chỉ như vì kiếm lợi mà nói dối, thật là tội gia nhưрт đàng. Dùng cách nói dối để được lợi-ích, là đều Đức Chúa Trời định tội. Nói dối vốn là phải tội rồi, dùng cách nói dối để kiếm lợi, thì càng phải tội lắm!

(*Con tiếp*)

## KHUYÊN TÍN-ĐỒ NÊN TỈNH-THỨC

(Lược-khảo thơ Giu-đe)

(Tiếp theo)

MỤC-SU ÔNG-VĂN-TRUNG, TOURANE

b) Dùng thí-dụ để tỏ ra tội-ác của bọn thầy dối (câu 12-13). Phần trên tác-giả nhắc tích xưa để tỏ ra tội-ác của bọn thầy dối. Phần này tác-giả dùng các thí-dụ để tỏ ra tội-ác của bọn thầy dối. Các thí-dụ ấy bày-tỏ như sau đây.

A. «... Dấu-vết trong đám tiệc anh em.» «Dấu-vết» có nghĩa là trong Hội-Thánh toàn là tin-đồ chơn-thật, mà có bọn này xen vào, khác nào một vết xấu làm dơ áo tốt, một con sâu làm rầu nồi canh. Sự tai-hại rất lớn. «Đám tiệc» đây là chỉ về Tiệc-thánh, là một tiệc rất thánh và rất trọng-thể. Ai muốn dự tiệc đó, thì trước phải xét mình, xưng tội, lấy lòng rất thành-kính mà dự tiệc. Nếu không làm vậy

thì sẽ bị xét-đoán (I Cô 11: 23-33). Bọn thầy dối này họ đầy-dẫy tội-ác, nhưng không biết tự hối, không biết lo-sợ, họ coi sự dự Tiệc-Thánh như tiệc thường. Chỉ lo ăn cho no bụng đó thôi. Bấy giờ họ vẫn có thói quen góp chung ăn bữa, gọi là BỮA ĂN THÂN-YẾU, dùng làm Tiệc-thánh, như người Cô-rinh-tô vậy (I Cô 11: 33-34). Nếu ai dự Tiệc-Thánh mà có thái-độ như thế, thật nguy-hiểm thay!

B. «Như đám mây không nước.» Trong mùa hạ thường thấy có những đám mây bay-lượn trên tầng không, ai nấy đều đầy lòng trông-mong cho có mưa sa xuống. Nhưng, than ôi, toàn là sự ảo-mộng cả. Vì những đám mây ấy không có nước, làm cho người ta



## NĂM MỚI, ĐỜI MỚI

**EM** Lê-thành-Thật :

— Thưa cô, nếu hết thầy tín-dồ đều bị đóng đinh, chết hết, thì còn ai sống nữa mà hầu việc Chúa?

Cô giáo :

— Em hiểu mấy chữ «bị đóng đinh» như thế nào?

— Dạ, lấy đinh bằng sắt đóng tay và chơn vào cây gỗ cho chết như Đức Chúa Jêsus vậy, chớ sao?

— ?

— Em muốn sống để hầu việc Chúa chớ không muốn chết cô ạ. Nhất là trong năm này, bước qua năm mới này, em muốn sống một đời mới để hầu việc Chúa.

— Muốn sống như thế thì phải chết trước đã.

— Làm sao được, cô?

— Thánh Phao-lô nói : «Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi...»

— Vậy thì Thánh Phao-lô cũng bị đóng đinh thật như em đã nói đó sao? Ai đóng giùm cho ông mà không thấy Kinh-Thánh chép?

— Ông chỉ cần kể mình như thế thì được rồi. Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh thế cho ông hơn 1.900 năm về trước rồi. Bây giờ ông chỉ cần làm có một đên là «kể mình» là đã bị đóng đinh với Đức Chúa Jêsus rồi là đủ. Nên ông khuyên chúng ta : «Vậy anh em cũng hãy kể mình là chết về tội-lỗi và là sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Rô 6 : 11).

— Thưa cô, không chết mà kể mình là chết, sao được? Khó hiểu quá!

— Ông F. J. Huegel thuật rằng trong một kỳ nội-chiến bên Anh, một gã thiếu-niên tình-nguyên ra trận thay cho cha bị cưỡng-bách từng-quân mặc đầu phải đâm-dương một gia-đình khá lớn. Gã được thừa-nhận và ra chiến-trường thế cha. Chẳng bao lâu gã bị thương và tử-trận. Mấy tháng sau đại-biêu của chánh-phủ lại đến bảo người cha ấy phải từng-quân. Người kháng-cự. Các quan-viên hỏi tại sao, thì người đáp : «Tôi đã chết rồi.» Câu trả lời ngộ-nghĩnh ấy khiến họ bật cười. Các quan-viên tưởng người mất trí. Nhưng người cố-quyết rằng đã chết rồi và xin họ nếu không tin cứ xét lại sổ-sách bộ binh thì rõ. Họ xét lại, thấy sổ ghi-chép rõ-ràng người ấy có ra trận và đã thật chết tại chiến-trường như lời người nói. Lẽ tự-nhiên người không còn bị khuấy-rối nữa. Theo luật-pháp, thì đối với chánh-phủ mình người là một kẻ đã chết vì phạm-sự. Bây giờ người được tự-do.

Nếu mỗi lần bất-cử sự cảm-dở nào đến cùng chúng ta mà chúng ta lấy đức-tin quả-quyết rằng : «Tôi đã chết rồi,» thì nó không có quyền gì trên ta. Nhiên-hậu chúng ta mới được tự-do sống mà hầu việc Đức Chúa Trời.

Đối với đạo bình tội-lỗi, người linh của Đức Chúa Jêsus chỉ có một cái khâu-hiệu : «Tôi đã chết rồi» mà thắng.

— Thưa cô, vậy thì phải chết hoài sao? Rồi thì-giờ đâu mà sống để hầu việc Chúa?

— Hết chết hoài được thì sống hoài được. Thánh Phao-lô từng-trải như thế khi ông nói : «Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus

trong thân-thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng được tỏ ra trong thân-thể chúng tôi. Bởi chúng tôi là kẻ sống mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng được tỏ ra trong xác-thịt hay chết của chúng tôi» (II Cô-rinh-tô 4: 10-11).

Bởi đó chết hoải thì mới sống hoải.

Không chết thì không thể sống, vì sự sống do sự chết mà ra. Hơn nữa, sự chết cũng là mào triều-thiên cho sự sống. Nếu bước qua năm mới này, em muốn sống một đời sống mới vinh-hiền cho Chúa, thì phải thường thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân-thể mình. Hãy xin Chúa cho được đều ấy.— *Trần-nhu-Tuân.*

## NHÀ HÁT VÀ NHÀ-THỜ

**M**ỤC-ĐÍCH nhà hát là dạy người ta đóng một vai trò. Mục-dịch của nhà-thờ là dạy người ta phải chơn-thật.

Mục-dịch của nhà hát là giải-trí. Mục-dịch của nhà-thờ là cứu-rỗi.

Mục-dịch của nhà hát là làm tiền. Mục-dịch của nhà-thờ là làm nên những tâm-tình cao-thượng.

Nhà hát cho người ta cái họ ưa-thích. Các vở hát xấu-xa hơn hết lại kéo đồng khán-giả hơn hết, thật đáng buồn. Nhà-thờ cho người ta cái họ cần-dùng, dầu họ chẳng hoan-nghinh cũng không ngại.

Nhà hát kêu-gọi và «nuôi-nấng» sự mê-tham của mắt, sự mê-tham của xác-

thịt và sự kiêu-ngạo của đời. Nhà-thờ đuổi theo mục-dịch đóng đinh xác-thịt và các sự mê-tham của nó vào Thập-tự-giá.

Nhà hát diễn những bi-kịch, tôn cao sự báo-thù và dẫn đến tội sát-nhơn. Nhà-thờ dạy người ta phải tha-thứ tội-lỗi, nhận-chịu khi bị kẻ khác làm hại.

Nhà hát bày-tỏ tình-thần thế-gian, nó duy-tri sự tham-dục, kiêu-căng, ích-kỷ và báo-thù. Hội-Thánh chơn-chánh bày-tỏ Thần-Linh của Đấng Christ, dạy sự khiêm-nhường, trong-sạch, hi-sinh và tha-thứ.

Cái gì Đức Chúa Trời đã phân-rẽ thì đừng ai hiệp lại.— *A. C. Dixon.*

## TRÍ-NHỚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(Tiếp theo trang 37)

### TRÁI LẠI —

**4. — Chúa quên việc lành của mọi người không tin Ngài.** Những việc ấy không kết-quả gì, vì là «công-việc chết» (Hêb. 6: 1 và 9: 14, v.v.). Không nhớ Chúa, thì không có ai làm lành được (Thi 14, v.v.). Khi người không tin Chúa bị đoán-xét theo công-việc chép trong sách, chắc không có chép công-việc nào tốt, chỉ toàn là việc xấu-xa thôi (Khải 20: 11-15).

Như vậy, nếu ai trong bọn gian-ác đòi phần thưởng, thì Chúa có thể đáp rằng —

«Ta không nhớ được một việc lành nào của người đã làm» (Mat. 7: 22, 23).



Cũng có chép rằng Ngài nhớ sự yếu-duối của xác-thịt chúng ta (Thi-thiên 103: 14; 78: 39). Ngài cũng nhớ giao-ước Ngài, vì Ngài biết trí-nhớ chúng ta kém-thiếu dường nào! (Thi-thiên 106: 43).

Một ông già, là thành-dồ của Chúa, nằm giường gần chết. Anh em hỏi cụ: «Cụ ơi, cụ có bình-yên không? Có nhớ các lời hứa của Chúa, không?»

Người già sắp chết ngược mắt lên, có vẻ vui-mừng như tới Thiên-đàng rồi, và đáp rằng —

«Tôi yếu-mệt quá, không nhớ một câu nào được; nhưng không hề gì, vì **Chúa nhớ hết!**» — *Bà Homera Homer-Dixon, Hanoi.*

## ẢNH-HƯỞNG CỦA KINH-THÁNH

(Bài diễn-văn đọc ngày lễ Tội-nghiệp trường Kinh-Thánh Tourane)

BUI-TRÍ-HIỀN

**L**ỜI TỰA.—Nghe qua căn-nguyên của Kinh-Thánh cùng sứ-mạng của Kinh-Thánh siêu-việt và cao-qui đường kia, chắc ai ai cũng suy-nghĩ: Với quyền sách tuyệt-trần như thế, ắt đã có một ảnh-hưởng phi-thường trên cả vũ-trụ thế nào chứ chẳng không. Thật vậy! Ảnh-hưởng của Kinh-Thánh không như các tác-phẩm của đời mà ta thường thấy, biết đâu. Với những khối óc hữu-hạn, các bậc danh-nhơn hiền-triết đã từng hiến đời mình phụng-sự ngời bút, để mong có chút ảnh-hưởng giúp ích cho nhơn-quần xã-hội... Nhưng than ôi! Sau khi bút cùn mực cạn, chút dóm ảnh-hưởng của họ cũng theo thời-gian ngắn-ngủi mà chôn-vùi dưới ba tấc đất.

Còn Kinh-Thánh thì thế nào? Ô! Vinh-diệu thay! Cái vật mà ít ai để ý đến, kia, nó đã lăn-lướt trên đường đời tối-tăm này, rờng-rã ngót 16 thế-kỷ nay, đem đến cho nhơn-loại ta một ảnh-hưởng tối-thượng, đánh mạnh vào tâm-hồn nửa say nửa tỉnh, tủa ra biết bao vẻ vinh-quang đẹp-đẽ thiên-thượng. Hiện vẫn đương tiến bước và còn cứ tiến bước cho đến kỳ cùng... Tại sao lại thế! Xin mau đáp theo lời của giáo-phụ Augustin rằng: «Vi đó là văn-ý của Thần Đức Chúa Trời vậy.» Với chút thi-giờ ngắn-ngủi này, không thể mô-tả hết ảnh-hưởng của Quyền Sách qui-báu ấy. Tôi xin đem ít danh-từ trong đây, để tả-vẽ đôi đặc-sắc của ảnh-hưởng đó là thế nào.

1) Ảnh-hưởng của Kinh-Thánh đối với thế-gian.—Đối với thế-gian, thì Lời Chúa là sự sáng. Tiên-tri Ê-sai nói rằng: «Dần đi trong nơi tối-tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết.» Sự sáng là điều tối-cần cho thế-gian vật-chất này.

Nhờ ánh sáng sản-lạn của mặt trời

mà quả cầu ta đã được thoát cảnh tối-tăm, lạnh-lùng, buồn-tẻ, đem đến cho nhơn-loại một sự sống hoạt-động, tươi-vui, đẹp-đẽ lạ thường... Nơi cõi thiêng-liêng cũng thế: loài người từ khi phạm tội xa-cách Đức Chúa Trời, cứ lăm-lũi trong chốn tối-tăm, chuốc lấy biết bao tai-hại sâu-khổ cho tâm-hồn. Nhưng may thay! Mặt Trời Công-Bình vẫn đương tìm rọi, ước-mong thế-gian mở toác cửa lòng để tiếp-nhận ánh-sáng thiên-thượng, hầu hưởng được phước sáng-láng. Xét qua lịch-sử, ta thấy vào đời thượng-cổ, thiên-hạ đương sống trong cảnh lăm-than vất-vả ấy, thì sự sáng của Lời Chúa đã giọi thấu, khiến cho toàn-thể La-mã đế-quốc được đôi chút ảnh-hưởng tươi-vui của ánh sáng thiên-thượng. Kịp đến đời trung-cổ, trải qua năm thế-kỷ, người ta dám cả gan xiềng-xích Kinh-Thánh lại, nên đời đó trở nên thời ám-thế. Nhơn-dân lại sống trong cảnh tối-tăm u-ám, nảy-sanh biết bao tai-hại gớm-ghe. Nhìn qua hiện-trạng ngày nay, ta thấy: Năm châu thiên-hạ đương đứng trong cơn khủng-bổ lạ-lùng. Tinh-thần tê-liệt, trí-não rối-beng, trăm bề khổn-khổ. Cứ miệt-mải trong tội-lỗi, trụy-lạc nơi nẻo hư-vong, đeo theo dục-vọng, tham-lam, ích-kỷ, giả-dối, nảy-sanh ra giặc-giã lung-tung khốc-hại... Cảnh-tượng thế-thâm ấy há chẳng phải tại lòng loài người đóng chặt lại, chẳng chịu tiếp-nhận sự sáng của Chúa sao?

Dám quyết: Ai bình tâm xét qua lịch-sử nhơn-loại, đều phải chứng-nhận rằng lúc nào loài người chịu để cho sự sáng của Kinh-Thánh chi-phối, thì trạng lịch-sự lúc ấy muốn phần sáng-suốt về-vang. Kia, xem như Anh-quốc, ở vào thế-kỷ thứ năm vẫn còn là một nước già-man như các nước khác. Nhưng kịp khi nhận lấy

ánh sáng của đạo Chúa, nắm chặt lấy Lời của Ngài mà tiến bước, thì nay lại trở nên một cường-quốc, giàu sự sáng rọi khắp muôn dân. Hoàng-đế *Georges VI* vừa lên ngôi, cũng như các bậc tiền-bối, đặt tay trên quyền Kinh-Thánh, lấy lòng thành-thật hứa-nguyện sẽ chấn-dắt quốc-dân theo ánh sáng của ngọn đèn thiên-thượng này. Lại như Mỹ-quốc, Thụy-điền, Na-uy v. v., há chẳng phải tại họ suy-gẫm Lời Chúa ngày và đêm mà trở nên như các quang-câu chói-lọi suốt không-gian đờ? Vậy, ta quyết giục nhau, đồng giờ cao ngọn đèn chơn-lý này, để phá tan sự tối, đưa đồng-bào đồng-loại cùng vào cõi sáng-láng đời đời. Dầu còn ở trong đời tối-tăm này, ai ai cũng có thể đồng-thình với Đa-vid mà quyết rằng: «Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.» Phước-hạnh biết bao!

**II) Ánh-hương của Kinh-Thánh đối với tội-nhơn.**—Đối với tội-nhơn thì Lời Chúa là cái búa. Tiên-tri Giê-rê-mi chép rằng: «Lời ta há chẳng như búa đập vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy».—Một văng đá to, một khối sắt cứng, người ta có thể dùng một lưỡi búa mà đập-rèn như ý. Nhưng đối với sự cứng-cỏi của lòng, người ta lại phải bỏ tay. Biết bao bậc danh-nhơn hiền-triết đã lao-tâm tiêu-tử để tìm phương uốn-nắn cái lòng trở nên đạo-đức. Song than ôi! Đáy biển mò kim! Họ càng lo-lắng bao nhiêu, thì lại thấy nó càng nảy thêm sự tham-lam, ích-kỷ, giả-dối, giết người, dâm-loạn, thờ hình-tượng, phù-phép, tranh-dấu, hờn-giận, cãi-lấy v. v. Tình-cảnh ấy đáng thất-vọng không? Nhưng, may thay, có Lời Chúa là một lưỡi búa sắc-sảo lạ thường.

Kìa, có nhà hoai-nghi kia, với tâm lòng sắt đá, đến chặt-vấn một tin-đồ Đấng Christ. Tư-tin nơi Lời Chúa, tin-đồ vẫn chung-bầy các câu qui-bán trong Kinh-Thánh. Trên mặt lộ vẻ giận-dữ, nhà hoai-nghi quát-nạt: «Ồ! Tôi chẳng tin mà!...» Song tin-đồ kia

chẳng nản chí, cứ cố đọc mãi. Không thể chịu được, nhà hoai-nghi phải bỏ vể. Một đều lạ, là nhà hoai-nghi này cố quên tất cả câu chuyện vừa qua, nhưng các câu Kinh-Thánh nghe qua trước đó cứ lập đi lập lại trong trí mãi. Rồi một quyền-lực thiên-thượng đập vỡ tâm lòng cứng-cỏi của y, khiến y mau mau tìm người tin-đồ nọ nhờ cầu-nguyện cho y tin Chúa...

Thử xem qua La-mã đế-quốc khi xưa, vốn là một nước hùng-cường, oanh-oanh liệt-liệt, chiếm bá-quyền trên cả thế-gian. Lại cũng là một nước đã đòi phen hăm-he tiêu-diệt Lời Chúa. Nhưng sau 250 năm qua, chính Lời ấy, chẳng binh-mã cũng không gươm-giáo, vẫn ca khúc khai-hoàn, chinh-phục toàn-thể đế-quốc ấy. Kịp đến đời *Constantin* đại-đế lên ngôi, thì kia, mọi đầu gối đều qui-phục trước quyền Kinh-Thánh, và nhận là nền-tảng của quốc-giáo mình vậy. Đến đời Cải-chánh, *Luther* với tâm lòng tế-tái, nhờm-góm những cách hành-dộng dị-doan giả-dối. Muốn phá tan cái bầu không-khí tối-tăm, làm mất vẻ thuần-túy của Tin-Lành, Đức Chúa Trời cho vị anh-hùng ấy tìm được cái búa này nơi một thợ-viện nọ; rồi một tay đã đập-vỡ những mối tệ bấy lâu vẫn chơ như đá, vững như đồng. Nhờ lời búa-riêu này: «Người công-bình sống bởi đức-tin,» nhà cải-chánh chẳng khứng bỏ lần từng nấc thang, nhưng cứ đứng thẳng mà tiến lên. Rồi trọn đời ông phải xông-pha giữa làn tên mũi đạn của kẻ thù vây-hãm. Từ tòa công-luận nảy đến hội-nghị kia, thiếu đều phải bỏ mạng, nhưng với cái búa này ông vẫn toàn-thắng, đập tan các đền sai-lầm, gìn-giữ chánh-đạo còn lại cho đến ngày nay... Hỡi quý ông bà! Ta có cảm-biết quyền-lực của cái búa này chưa? Ta có thất-vọng với một người bạn cứng lòng, hay nản chí bởi một dân-tộc giả-man nào chăng? Kìa! Cái búa này hãy còn quyền đập-vỡ, xin mau dùng lấy đi!



# Linh giới mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



## JOHN WILLIAMS

(Tiếp theo)

Giáo-sĩ ở Nam-dương quần-đảo, tuân-đạo tại cũ-lao Erromanga (1796-1829)

PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUYẾT

**SỰ KÊU-GỌI.** — Cứ mỗi ba tháng một lần ông Mục-sư Hội-Thánh của *Williams* có tổ-chức một cuộc giảng đặc-biệt về công-việc «Truyền-giáo ở ngoại-quốc.» Buổi sáng Chúa-nhật thì ông Mục-sư giảng, chiều lại thì ông thuật những tin-tức các giáo-sĩ ngoại-quốc gửi về. Khi nghe đến vô-số người ngoại bị chết trong sự ngu-muội về đạo Tin-Lành, thì lòng *Williams* như nung như đốt. Sự suy-nghĩ đến địa-vị tối-tầm, nghèo-khổ thiêng-liêng của những người kia cứ vấn-vương trong tâm-trí người mãi. Nhưng *Williams* nào có hiểu đó là lửa của Đức Chúa Trời nhen-nhúm trong lòng mình, và Chúa muốn sai mình đem đạo Ngài cho đồng-loại dẫu. Lăn lăn sau người cảm-biết Đức Chúa Trời gọi mình, bèn khi-sự cầu-nguyện và xin dấu chứng rằng: «Nếu Chúa không kêu-gọi tôi và chẳng qua tôi lầm-tưởng đó thôi, thì xin Ngài hãy cất ý-tưởng đi giảng đạo ngoại-quốc khỏi tâm-trí tôi; nhưng nếu đó là ý Chúa kêu-gọi tôi thật, thì xin Ngài làm vững-chắc chức-vụ tôi và cho tôi được rõ thêm.» Từ đấy tư-tưởng và sự suy đến giá-trị một linh-hồn qui-báu bao nả trước mặt Đức Chúa Trời, rồi nghĩ đến vô-số người hằng ngày chết trong sự tối-tầm, cứ đuổi theo *Williams* mãi. Rồi thật Đức Chúa Trời đã gọi người. Khi biết chắc-chắn rồi, người bèn tỏ cùng cha mẹ mình, cùng ông Mục-sư và viết thư cho Hội Truyền-giáo Ngoại-quốc vào tháng bảy năm 1816. Đang khi đợi thư trả lời, người dốc lòng học-

tập thêm với ông Mục-sư mình là ông *Wilks*, cũng có ông *Tonkin* giúp-đỡ nữa.

**GIÁO-SĨ TẬP-SỰ.** — Sau khi đã xét sơ qua, Hội nhận người, cho vào học, và theo đơn yêu-cầu của các chức-viên trong ban trị-sự, thì người được miễn các năm tập-sự theo như chương-trình đã định. Muốn được phong chức giáo-sĩ, thường thường phải tập-sự ba năm, nhưng vì đơn các nơi gửi đến xin giáo-sĩ mới cách gấp-rút lắm, nên Hội Truyền-giáo ở Luân-dôn nhất-dịnh sai các giáo-sĩ đi liền, dẫu mới tập-sự cũng vậy. Trong các giáo-sĩ được sai đi, *Williams* mới được 20 tuổi, và dẫu người trẻ tuổi hơn hết, nhưng cũng sai đến các quần-đảo Thái-bình-dương. Sự khôn-ngoaan đặc-biệt, có tài xếp-đặt, ham làm việc, bền-đồ, hơn nữa là người rất tin-kính Chúa, yêu-thương linh-hồn tội-nhơn, hết lòng dâng mình cho Chúa, các đức-tánh ấy bù lại sự thiếu-thốn của người về khoa thần-đạo và hạn tập-sự vậy. Vào ngày 30-9-1816, Hội Truyền-giáo dâng *Williams* cùng tám vị giáo-sĩ khác cho Chúa và làm lễ phong chức, biệt riêng họ đi giảng Tin-Lành cho người ngoại-quốc. Lúc ấy Mục-sư *James Birmingham* thay mặt Hội Truyền-giáo Luân-dôn tặng *Williams* quyển Kinh-Thánh và nói: «Hỡi anh em yêu-qui, hãy đi đi với tài Chúa đã giao cho, khả trung-tín rao-giảng Lời Chúa trong sách thánh này dẫu gặp thời hay không gặp thời.» Rồi giáo-sư *Vaugh* thêm vài lời rằng: — Hỡi bạn yêu-mến, nếu lưỡi bạn còn

dính nơi ò-gà, thì khá nói cùng tội-nhơn khốn-khở về tình yêu-thương của *Jésus-Christ* ; nếu tay bạn gần rời khỏi vai đi nữa, thì cũng khá cứ gỡ lỏng tội-nhơn mãi, ngõ hầu Chúa *Jésus* có thể vào được.

Đó là lời nói trước mà vẫn được ứng-nghiệm cho tương-lai của *Williams* vì sau ông phải tuận-đạo.

**LẬP GIA - ĐÌNH.** — Qua tháng 10-1816, *John* làm phép giao cùng *Mary Chauner*. Vợ người mới được 19 xuân-xanh, kém người một tuổi. Đoạn, họ cùng nhau sửa-soạn hành-lý để lên đường. Ngày 17-11 là ngày ly-biệt đau-dớn nhất, vì họ phải từ-giã những kẻ thân-yêu mà đi đến chốn xa-xăm tím-mù kia. Có lẽ họ đi cả đời sống mình không có dịp trở về nữa, hãy ở đó đặng-đăng những tháng nọ qua năm kia, không hề được tin-tức gì của quê-hương yêu-quí mình cũng nên. Suy-nghĩ đến đó, *Williams* không thể ngăn nổi giọt lệ. Bà thân của ông thì vì Chúa, vì công-việc Ngài, nên không ngăn-trở chức-vụ con mình, cứ để cho đi. Tàu kéo neo rồi từ từ trên sông *Tamise* thẳng ra cửa bể. Lăn lăn càng trông càng xa tít, đến khi hai vợ chồng giáo-sĩ không còn nhận rõ các người yêu-quí bên ngánh mặt lại nhằm mục-dịch quyết-định thi-hành chức-vụ lỗi-cao.

## CHƯƠNG THỨ HAI

**CUỘC HÀNH-TRÌNH.** — Tàu giáo-sĩ phải lênh-dênh trên mặt bể sáu tuần mới đến *Rio de Janeiro*. *Williams* lợi-dụng thi-giờ ấy giúp ích cho mọi người trên tàu. Khi đã được phép quan coi tàu rồi, giáo-sĩ bèn xem-xét, tìm-tòi, học-hỏi cách kỹ-lưỡng các bộ-phận của chiếc tàu. Và ngày 29 Décembre, tàu ghé đến *Rio de Janeiro*. Giáo-sĩ có dịp-tiện biết thêm một xứ lạ. Nhưng khi đến thăm chợ bán nô-lệ, lòng ông quặn-thắt than rằng : «Thật là một sự giã-man, thế mà còn xảy ra trong thế-kỷ thứ mười chín này được!» Rồi ông cũng viết thư về nhà có đoạn rằng : «Thành

phố ở đây thật đẹp, bầu trời rực-rỡ, núi non chón-chó tốt-tươi cả, nhưng chỉ có người là xấu-xa gian-ác thôi. Chúng tôi thấy giữa chợ bán nô-lệ, nhiều người da đen bị xiềng, thầy tu của họ bị trùm đầu lại. Chao ôi ! là khá-ố. Không thể nói ra hết được !» Thật khi đến thăm chợ ấy, ông không thể nén nổi bất-bình về sự gian-ác này được, nên giáo-sĩ công-kích họ cách tỏ-tường, đến nỗi một người buôn-bán nô-lệ ở đó quá tức, lấy giao phóng vào giáo-sĩ. Nhưng may giáo-sĩ nhẩy tránh khỏi được, rồi lật-đật trở xuống tàu. Dầu vậy, sự đau-dớn về bạc-phận của đám nô-lệ kia cứ hăm-áp người, đến nỗi phải nức-nở rên-siết. Tàu ở *Rio de Janeiro* ba tuần-lễ mới nhổ neo nhằm phía nam thẳng xuống. Đến ngày 12-5-1817 thì vừa cập bến *Sydney*. Đoạn giáo-sĩ ở Úc-đại-lợi bốn tháng đợi dịp qua *Tahiti*.

**CŨ-LAO TAHITI.** — Kịp khi có một chiếc tàu đi *Nouvelle-Zélande*, dọc đường cũng ghé *Tahiti*, nên các giáo-sĩ bèn xuống tàu ấy. Sau một cơn bão-tổ ghê-sợ, họ mới đến đảo này. Bấy giờ lòng giáo-sĩ hồi-hộp cảm-động vì đã bỏ Anh-quốc một năm nay mới đến đây. Khi nghe tin các giáo-sĩ mới đã đến, các giáo-sĩ cũ liền cùng nhau nhóm-hợp lại ở nhà-thờ, để cảm-tạ ngợi-khen ơn dắt-dẫn của Chúa. *Williams* cảm-động vô-cùng khi thấy người bôn-xứ biết lia-bỏ hình-tượng mà tin-cậy Chúa và theo đòi các giáo-sĩ để học hỏi đạo-lý. Và *Williams* làm-tưởng như thế thì công-cuộc truyền-đạo Chúa giữa họ cũng đã xong-xuôi rồi. Nhưng sau khi ở lại vài tuần giáo-sĩ mới nhận rõ rằng công-việc ấy thật chưa phải là trọn đầu, trái lại chẳng qua là chỉ mới khi sự đó thôi. Khi dạo xem phong-cảnh đẹp-dẽ, không-khi trong-sạch ánh sáng rực-rỡ của các buổi hừng-dông và chặp-chóa, *Williams* lấy làm thích lắm ; nhưng có điều khiến người đề ý hơn hết, là một đống đen ở bề : ấy là một vỏ tàu. (Còn tiếp)

## NẾU TÔI NGHỈ, TÔI GI!

**T**ỤC-NGŨ nước kia có câu: «Nếu tôi nghỉ, tôi gi (ten-rét)!»

Câu này nửa đúng, nửa sai, cũng như nhiều tục-ngữ của miệng.

Ấy còn tùy theo sự nghỉ.

Có sự nghỉ làm hư-hại trơn-trợt; tỉ

bây giờ mệt-mỏi, phải lên giường nằm: Người ấy được nghỉ, chứ không gi. Đến hừng-dông, người sẽ tươi-tĩnh lại, và sẵn-sàng làm nhiều việc hơn. Người theo phương-châm làm việc của Đức Chúa Trời đã định: Làm việc ban



như cái mây cắt cỏ của người làm ruộng dựng vào hàng rào trên đồng tuyết suốt mùa đông. Những trận bão tuyết làm hại nó hơn là việc cắt cỏ suốt mùa hạ vừa qua.

Tôi cũng thấy một cái mây cắt cỏ nghỉ ở góc ruộng lúc giữa trưa: Nó không gi đâu, nhưng dơi thợ ăn cơm xong sẽ trở lại, đem theo một con dao mới mài. Rồi máy sẽ cắt cỏ tốt hơn trước khi ngừng lại giữa trưa.

Người làm việc khó-nhọc suốt ngày,

ngày, ngủ ban đêm. Đức Chúa Trời biết cái gì là tốt nhất cho loài người, vì Ngài tìm ra một cách-thức cương-quyết cho sự nghỉ, ấy là làm cho mặt trời lặn đi nhiều giờ trong một ngày. Nếu Ngài chẳng làm như vậy, sẽ có người chẳng bao giờ nghỉ cho đến khi họ té quỵ.

Thân-thể nghỉ là một sự cần cho mọi loài sống. Người ta ngủ trên giường. Sau một ngày làm việc bận-rộn, con chim tìm một nơi ẩn-náu chắc-chắn trong cây lá rậm-rạp, hoặc dưới mái

nhà. Con cá nằm yên không cựa-cậy hàng mấy giờ trong cái hang sâu dưới bờ sông; cả đến các đóa hoa cũng được sự sống mới khi mặt trời gay-gắt lặn và đêm tối bữa-giăng.

Cả đến tuổi thành-nhơn cường-tráng của Chúa loài người thỉnh-thoảng cũng phải môn-mỏi, mệt-nhọc quá sức. Vậy nên Ngài dẫn mười hai Sứ-đồ vào đồng-vắng nghỉ một chút, — thân-thể nghỉ ở nơi tĩnh-mạc, xa hẳn đám đông theo Ngài không rời.

Ngài nghỉ trong đồng-vắng bốn mươi ngày, — nhưng không gì. Ngài nghỉ trên núi, nhưng không gì, — Ngài chỉ đọc đồ linh-hồn trước mặt Cha Ngài.

Tật-nguyên khủng-khiếp đường như đã đóng hết cửa, không còn hi-vọng gì cho cô *Helen Keller*. Vừa điếc, vừa mù, vừa câm, chắc cô có thể nghĩ cho đến khi gì tiêu-diệt đời mình. Nhưng cô cứ xây bộ mặt anh-hùng, sáng-láng về đấng trước, và thay-đổi số-phận tối-lâm của vô-số người tàn-tật như mình.

*Galilee* (1564-1642), nhà thiên-văn-học trứ-danh của nước Ý, bị cầm tù và gần đui-mù, thật có thể nghĩ và gì tùy ý mình muốn. Thân-thể ông bị xiềng-xích, nhưng tinh-thần thông-sáng của ông vẫn làm việc như trước. Trong khám tù ông chẳng dùng gì tốt hơn cái cọng rom để mình-chứng rằng cái ông rộng mạnh hơn cái ông đặc làm bằng cùng bấy nhiêu vật-liệu; sự phát-minh này cốt để thay-đổi những nguyên-tắc xây-cốt nhà-cửa.

*James A. Garfield* (1831-1881) có thể sống qua ngày tháng trong một làng thuộc xứ *Ohio*, tại đó mẹ ông luôn luôn tự hỏi phải làm thế nào cho muông-sói khỏi lên vào nhà mình. Nhưng ông không thể để mặc đời mình gì. Lúc mười sáu tuổi, ông chần bầy la trên đường để kéo thuyền (*chemin de halage*) dọc theo một con sông đào. Ông quét sắn và hầu-hạ trong một trường để được theo học. Trong một trường kia, ông chỉ được tiêu-sài mỗi tháng năm đồng bạc Mỹ (1). Ông tốt-

nghiệp rất vẻ-vang. Hai mươi bảy năm sau khi quét sắn nhà trường, ông làm Tổng-thống nước Mỹ. Ông không gì đâu!

Bị đau-dớn thắm-thía vì có bạn thiết qua đời, *Tennyson* (1809-1892), nhà thi-sĩ trứ-danh của nước Anh, dốc-đổ linh-hồn trong bài thơ độc-nhứt vô-song, nhan đề là: «*In Memoriam*». Ông không gì đâu!

*Bunyan*, bị giam mười hai năm trong khám-tù thành *Bedford*, nước Anh, đã viết cuốn sách bất-tử, tức là cuốn «*Thiên-lộ Lịch-trình*». Ông không gì đâu!

*Rutherford*, nhà truyền-đạo trứ-danh ở nước Mỹ, bị xiềng-xích lâu năm, nhưng thấy Đấng Vô-hình rất rõ đến nỗi kêu lên rằng: «Chúa ở cùng tôi, nên chẳng có vua nào được cung-cấp mọi sự cần-dùng một cách hoàn-mỹ hơn tôi; tôi suy-nghĩ về Ngài cho đến khi mỗi một hòn đá trong khám tù của tôi chói-sáng như viên ngọc quý.» Ông không gì đâu!

Bà *Guyon* (1648-1717), người Pháp, bị giam trong một cái tháp, thấy Đức Chúa Trời đi giữa bóng tối-lâm. Bà viết mấy vần thơ sau này (xin dịch đúng nguyên-văn) —

«Tôi là một con chim nhỏ,

Bị giam-cầm, không được vùng-vẫy trong không-gian.

Tôi đậu trong lồng và ca-hát

Ngợi-khen Đấng đặt tôi ở đây.

Tôi vui lòng làm một tù-nhơn,

Vì, Chúa tôi ơi, sự đó đẹp lòng Ngài!»

Đức Chúa Trời không hề định cho một người nào nghĩ, nghĩ—cho đến gì tiêu-diệt hết mọi sự.

Phương-lược của Ngài là: Nghĩ và Làm,—nghĩ để làm việc tốt hơn, bất-luận công-việc được lấy-lùng hay chẳng được ai biết đến.

«Nếu tôi nghĩ, tôi gì!»

Có thể có như thế, nhưng không cần phải có như thế.—*The Baptist Courier*.

(1) Vì giá sinh-hoạt bên Mỹ rất đắt-đỏ, nên số tiền này không thấm vào đâu.



# BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



9 FÉVRIER, 1941

## NGUY-HIỆM VÌ CHỖI-BỎ ĐẮNG CHRIST

(Ma-thi-ơ 21 : 28-43)

**CÂU GỐC:** — Vậy, Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha

(Giăng 14 : 6)

**Lời mở đầu.** — Vấn-đề bài học hôm nay thật là trang-nghiêm vì không ai có thể tả-vẽ rõ-ràng sự hiêm-nghèo cho những kẻ không nhận Chúa Cứu-Thế. Kinh-Thánh cho chúng ta nhiều thí-du Đức Chúa Trời đã dùng để cảnh-cáo chúng ta về số-phận của mọi người đái Con Một của Ngài cách khinh-rẻ.

Trong tuần-lễ chót của đời sống Đức Chúa Jêsus, Ngài đã dạy-đỗ nhiều và tỏ ra quyền-phép của Ngài. Vì Ngài đã rửa-sả cây vả không có quả (21 : 18, 19) và đã dẹp sạch (21 : 12-17) Đền-thờ, nên mấy thầy tế-lễ, tức là người thuộc tòa Công-luận, đến cự-khước quyền-thế của Ngài. Đức Chúa Jêsus tiếp mấy thầy, rồi dùng ba thí-du mà trả lời. Trong mỗi một thí-du Ngài nói quả-quyết cho dân Y-sơ-ra-ên biết về tội-lỗi không nhận Đấng Mê-si và về sự đoán-xét chắc-chắn giáng trên họ và đòng-dối vì sự không tiếp-nhận Ngài; rồi Ngài phán về sự giăng Tin-Lành cho người ngoại.

Người nào không nhận Chúa Jêsus, hoặc người Do-thái hay là của giống nào, thật đứng trong địa-vị nguy-hiêm (Hê 2 : 3; 12 : 25). Có khi không nhận Ngài là vì không biết nghĩa-vụ; nhưng nhiều khi là vì hờ-hững. Dầu thế nào, Đức Chúa Trời cũng kêu-gọi chúng ta ăn-năn hối-cải, nhận Đấng Cứu-Thế và vâng theo Ngài. Ai không nghe lời Chúa và từ-chối Ngài, sẽ bị thất-bại đời đời.

### I. — Thí-du về hai con trai

(Ma 21 : 28-32)

**Câu 28.** — Khi mấy thầy thuộc về tòa Công-luận đã đến hỏi Chúa Jêsus bởi quyền-phép nào Ngài dạy-đỗ và làm các

phép lạ, Ngài đã trả lời mà hỏi họ một câu về Giăng Báp-tít. Các thầy không dám đáp lại câu hỏi ấy, nên Đức Chúa Jêsus cũng không chịu đáp lại chính đều họ đã hỏi; nhưng Ngài nhưn dịp nói thí-du để dạy-đỗ.

Hai con trai này là thí-du về hai hạng người mà thiên-ha được chia ra. Đại-biểu hạng thứ nhất là người Pha-ri-si và người có tôn-giáo, tức là những kẻ đã kiếm sự công-bình bởi giữ luật-pháp và nhờ đó đã khỏi phạm tội với xã-hội.

Hạng thứ nhì là giống như người thâu thuế và phường điếm-đĩ. Họ không lo về sự giữ luật-pháp, nhưng cứ tự-do phạm tội.

**Câu 29.** — Các thầy thông-giáo và người Pha-ri-si xưng mình vâng-phục luật-pháp, và trước mặt người ta cũng có làm theo, nhưng họ chỉ nói miệng mà tôn Chúa và lòng thì xa-cách Ngài. Tiên-tri Ê-sai cũng có chép về hạng người này (Ê-sai 29 : 13). Khi Giăng Báp-tít đến khiến nhưn-dân ăn-năn, thì các thầy thông-giáo và người Pha-ri-si không phục và chịu phép báp-têm; nhưng có nhiều người tội-lỗi đã ăn-năn hối-cải. Người Pha-ri-si như con trai đã xưng mình bằng lòng vâng-phục Cha, nhưng không làm theo.

**Câu 30.** — Đưa con trai thứ hai này là thí-du về người thâu thuế và người điếm-đĩ. Dầu lúc đầu không chịu vâng lời của Cha, nhưng về sau ăn-năn mà đi. Người nào biết mình là người tội-lỗi ít tin Chúa để hơn người xưng mình là người công-bình.

**Câu 31.** — Bởi lời đáp lại Đức Chúa Jêsus, các thầy thông-giáo đã tự đoán-xét

minh. Họ có thể được cứu cũng như phường điếm-dĩ nhưng phải thật lòng ăn-năn.

**Câu 32.** — Chúa Jê-sus dùng sự giảng-dạy của Giảng Báp-tít hơn sự giảng-dạy của Ngài, vì chính Giảng đã giữ luật-pháp kỹ lưỡng. Giảng Báp-tít đã biệt mình riêng ra và không giao-thông với người tội-lỗi (Ma 9 : 11-14), nhưng người Pha-ri-si cũng không nhận ông, và đã bình-phẩm cách ăn-ở khắc-khở của Giảng cũng như họ bình-phẩm lòng khoan-đại của Chúa Jê-sus.

## II. — Thí-dụ về người trồng nho

(Ma 21 : 33-43)

**Câu 33.** — Trong thí-dụ này người chủ trồng vườn là Đức Chúa Trời. Vườn nho là dân Y-sơ-ra-ên (Ê-sai 5 : 1-7). Đức Chúa Trời đã cố chọn dân Y-sơ-ra-ên làm dân (vườn) riêng của Ngài, và đã lập giao-uớc với Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, Đa-vít và nhiều người khác để làm cho còn mãi mãi. Ngài đã làm hết mọi sự để gìn-giữ dân ấy trở nên một dân-tộc sẽ làm trọn mục-đích của Ngài và kết nhiều quả.

**Câu 34.** — Như có mùa trồng vườn, có mùa cây-cấy, cũng phải có mùa gặt. Đức Chúa Trời nhin-nhục đọi dân Y-sơ-ra-ên sanh trái tốt, nhưng đến lúc Ngài cần-dùng, quả không có.

**Câu 35.** — Trái qua các thời-kỳ có người phải chịu bất-bớ vì chân-lý. Đọc Hê-bơ-rơ 11, thấy có nhiều người anh-hung trong đức-tin.

**Câu 36.** — Sự nhin-nhục của người chủ thật lạ-lùng. Dân Y-sơ-ra-ên đối với Đức Chúa Trời cũng như đầy-tớ này (xem Giê-rê-mi 20 : 1, 2 ; 37 : 15 ; I Các Vua 18 : 13 ; 19 : 14, 22 : 24-27 ; II Các Vua 6 : 31 ; Sứ-đồ 7 : 52 ; I Tê 2 : 15).

**Câu 37.** — Dầu Đức Chúa Trời biết dân Y-sơ-ra-ên sẽ đối-đái Con Ngài thế nào, Ngài cũng đã sai Con Ngài đến. Đây là sự giải-hòa vì có lòng thương-xót của Ngài. Nếu không chịu nhận Con Ngài, họ làm trọn sự hung-ác của mình.

**Câu 38.** — Chúng ta nhớ các anh của Giô-sép tìm cách phá hại ông, nhưng kết-quả của vụ âm-mưu đó đã làm trọn ý-định của Đức Chúa Trời. Cũng thế, các trưởng-lão của Y-sơ-ra-ên đã trở nên đồ dùng cho

Đức Chúa Trời làm trọn ý-định tối-cao về Đấng Christ (Sứ-đồ 3 : 18 ; 4 : 27, 28). Đức Chúa Jê-sus là Đấng Kế-tự muôn-vật (Hê 1 : 2).

**Câu 39.** — Trong thí-dụ này Chúa Jê-sus phán trước mọi việc người thù-nghịch Ngài sẽ làm, vì Ngài biết các ý-tưởng trong lòng họ. Ba tác-giả Ma-thi-ơ, Lu-ca và Giảng có chép về Con bị quăng ra vườn và giết đi. Con ấy tức là Chúa Jê-sus «đã chịu khổ tại ngoài cửa thành» (Hê 13 : 12, 13 ; Giảng 19 : 17).

**Câu 40.** — Dầu chủ trồng vườn đã hết sức nhin-nhục và tỏ lòng thương-xót, nhưng Ngài không xao-lãng hồn-phận. Chúa Jê-sus để các thỉnh-giả phán-quyết cho các đầy-tớ.

**Câu 41.** — Các người nghe lời phán của Chúa Jê-sus, biết người đầy-tớ kia đáng bị hình-phạt thế nào, và đã nói tiên-tri về số-phận của dân mình. Thành Giê-ru-sa-lem đã bị phá-hủy, dân Y-sơ-ra-ên bị tan-lạc và chức-vụ rao-truyền Tin-Lành đã giao cho dân khác.

**Câu 42.** — «Hòn Đá» tức là Chúa Jê-sus. «Đá đầu góc» là hòn đá quan-trọng trong khi cất nền nhà. Đức Chúa Jê-sus tỏ mình ra là Hòn Đá trên đó Đức Chúa Trời sẽ lập nước của Ngài, mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên không nhận và từ-chối Ngài.

**Câu 43.** — Tóm lại, Đức Chúa Jê-sus đã phán cách rõ-ràng cho các người thù-nghịch. Họ nghe rồi tức mình lắm, và muốn dùng võ-lực mà bắt Ngài, nhưng vì sợ dân-chúng, nên không dám.

## Tóm-tắt

1. — Theo Chúa bề ngoài không ra chi nếu đời sống không sanh trái của Thánh-Linh (Ga-la-ti 5 : 22, 23).

2. — Tánh-nết xác-thịt hay khoe về mình, nhưng người thật lòng theo Chúa sẽ khiêm-nhường và chỉ nhờ-cậy Chúa giữ mình trung-tin.

3. — Thà làm một tội-nhơn ăn-năn còn hơn là làm một người cậy sự công-bình riêng mà không chịu ăn-năn.

4. — Trong đời sống của mọi người có nhiều sự hiểm-nghèo, nhưng đều nguy hơn hết là sự không chịu nhận Đức Chúa Jê-sus làm Đấng Cứu-Chuộc.

16 FÉVRIER, 1941

**LÀM CÔNG-BÌNH VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ NGƯỜI TA**

(Ma-thi-ơ 22: 15-22; 34-40)

**CÂU GỐC:** — Còn điều-răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người  
hãy yêu kẻ lân-cận như mình

(Ma-thi-ơ 22: 39)

**Lời mở đàng.** — Trong khúc Kinh-Thánh này Đức Chúa Jê-sus tỏ ra lòng vị-kỷ và hư-hoại của loài người, nếu không nhờ ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. Ngài cũng có tỏ ra lòng giả-hình và phỉnh-gạt của các bậc lãnh-tu trong đạo của dân Giu-đa. Các ông này tuy có theo các nghi-thức mà thờ-phượng, nhưng không có lòng thương-yêu Chúa đấng.

Các thầy thông-giáo có hỏi Chúa Jê-sus về bất lỗi Ngài. Bài học hôm nay dạy về Chúa trả lời hai câu hỏi của họ. Trong bài này có mấy điều mà mỗi tin-đồ nên học theo để làm trọn bổn-phận mình như công-dân trên trời cũng như một người dân ở dưới đất. Muốn làm người dân đứng-dẫn lương-thiện, thì phải phục-Chúa mới được. Người Pha-ri-si kể mình là người thiêng-liêng và ái-quốc, nhưng xét cho kỹ họ không có lòng trung-thành đâu.

Người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê thường tranh-canh và ghen-ghét nhau, nhưng cả hai phe cũng hiệp ý không chịu nhận Đức Chúa Jê-sus.

**I. — Thảo-luận lại về công-thuế**

**Câu 15.** — Người Pha-ri-si tức lăm vì thấy nhiều người chịu ảnh-hưởng của Chúa Jê-sus, nên đã định bắt Ngài làm thính. Họ lập qui-kế dùng lời phán của Ngài để cho người ta khinh-để và cho chánh-phủ kể Ngài là người phản-ngịch.

**Câu 16.** — Các người này tuy không thương Chúa Jê-sus và chẳng bao giờ xưng Ngài là Chúa của mình, huộc phải nhận Ngài theo cách chánh-đàng mà dạy-đỗ. Họ gọi Ngài bằng «Thầy», và Giu-đa Ich-ca-ri-ốt cũng có gọi theo tên đó (Ma 26: 25, 49).

**Câu 17.** — Đây là vấn-đề mà người Giu-đa thảo-luận mãi. Vì người La-mã đã chinh-phục nước Giu-đa, nên dân ấy phải nộp thuế, nhưng đã được lợi-nhiều. Dầu vậy dân Giu-đa bất-bình, và kể sự nộp thuế là một gánh nặng. Họ bâng lòng nhận lợi bởi tay người La-mã, nhưng không muốn phải nộp thuế. Họ mù và không nghĩ đến gánh nặng này là bởi tội-

lỗi của mình và bởi không vâng-phục Đức Chúa Trời.

**Câu 18.** — Lời nhin-hót không thể nào lừa-dối Đức Chúa Jê-sus, và Ngài không bỏ qua sự giả-dối của họ, nhưng đã quả-trách họ nặng lăm.

**Câu 19.** — Khi người Giu-đa nộp thuế thì không được dùng tiền của xứ mình, nhưng phải dùng đồng tiền riêng của người La-mã, và tiền này có giá cao hơn.

**Câu 20.** — Đồng tiền có hình và hiệu của Sê-sa, và ai dùng tiền này đều phải nhận rằng Sê-sa cầm quyền trên mình.

**Câu 21.** — Chúa Jê-sus dùng câu trả lời của họ mà đáp lại câu hỏi. Ngài bảo phải trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa, và lại nữa, Ngài bảo phải trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời. Một người tin-đồ thật sẽ không bao giờ chống-ngịch luật-pháp. Bất nộp thuế là phải, nhưng bất thờ-lạy vua thì không được.

**Câu 22.** — Tuy họ biết lời phán của Chúa là phải lăm, nhưng họ cứng lòng quá nên cố ý không chịu theo.

**II. — Thảo-luận về luật-pháp (22: 34-40)**

**Câu 34.** — Trong mấy câu 22-33 Đức Chúa Jê-sus đã lăm cho người Sa-đu-sê làm thính, vì Ngài đã dạy về sự sống lại mà bọn đó không tin, nhưng người Pha-ri-si thì tin quả-quyết.

**Câu 35-36.** — Có lẽ thầy này thật lòng hỏi thăm cho biết, vì chắc có nghe Đức Chúa Jê-sus trả lời bọn kia và khen Ngài. Các thầy dạy luật-pháp hay biện-luận về vấn-đề này.

**Câu 37.** — Đức Chúa Jê-sus không nói điều gì mới và cũng không nói về mình. Ngài chỉ lấy lời chép trong Kinh-Thánh (sách Phục-truyền 6: 4, 5). Câu này tóm-tắt cả bổn-phận của loài người đối với Đức Chúa Trời. Có thương-yêu Đức Chúa Trời mới thì để vâng-phục Ngài, và nếu Ngài là Cha thương-yêu, thì chúng ta vui lòng theo ý-muốn Ngài. Thề nào chúng ta vốn là người tội và sợ Ngài? Bởi nhờ cây huyết qui-bau của Chúa Jê-sus, chúng

ta được hòa-thuận với Đức Chúa Cha, được tha-thứ, và chúng ta yêu vì Chúa đã yêu chúng ta trước (I Giăng 4: 19).

**Câu 38.**— Hai điều-răn trong Cựu-Uớc tóm-tắt lại cả luật-pháp, là bổn-phận ăn ở cho thánh-sạch và kính-mến Đức Chúa Trời (Phục-truyền 6: 5), và tỏ ra sự thương-yêu và công-bình đối với người ta.

**Câu 39.**— Mấy lời này có chép trong Lê-vi Ký 19: 18 và đầy-dủ. Thánh Pha-olô cũng chép rằng: «Sự yêu-thương chẳng

hễ làm hai kẻ lân-cận.» Ai có lòng yêu-mến người ta như vậy chắc không làm trái luật-pháp.

**Câu 40.**— Các người Pha-ri-si và các người muốn thử Chúa Jê-sus có lòng đầy-dẫy ghen-ghét. Sự thương-yêu không làm hai ai hay là của-cái ai. Sự thương-yêu giục tấm lòng đem sự vui-mừng và yên-ủi cho người lân-cận. Người lân-cận không phải là người cùng một nước mà thôi, nhưng là mọi dân-tộc trên thế-giới.

23 FÉVRIER, 1941

## NGƯỜI QUẢN-GIA TRUNG-THÀNH

(Ma-thi-ơ 25: 14-27)

**CÂU GỐC.**— Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được làm; người đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi-sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui-mừng của chúa người

(Ma-thi-ơ 25: 21)

**Lời mở đầu.**— Đoạn 24 và 25 sách Ma-thi-ơ nên học chung với nhau, vì có nhiều lời dụ-ngôn về Chúa Jê-sus tái-lâm. Trong đoạn 24 có chép về thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị hủy-diệt, và đoạn 25 có dùng mấy thí-dụ mà giải-nghĩa. Hôm nay chúng ta có thí-dụ về các ta-lãng làm bài học đặc-biệt. Bài này dạy tin-dò nên dùng thí-giờ và của-cái thế nào để khỏi bị hồ-thẹn khi Chúa đến.

Người quản-gia không phân-phát của-cái mình như người tứ-thiên, nhưng quản-gia là người coi-sóc công-việc và của-cái mà người chủ đã giao-phó cho.

Chúa đã giao-phó công-việc truyền-bá đạo-lý của Ngài cho cả nhân-loại. Tuy chúng ta có tài nhiều ít khác nhau, nhưng Ngài muốn chúng ta dùng tài ấy để kết-quả cho Ngài.

Khi Ngài đến đoán-xét thế-gian, Ngài sẽ bày-tỏ các việc làm của chúng ta ra, và ban cho phần thưởng tùy theo việc làm của mỗi người.

### I.—Sắm-sửa và sắp-dặt cho đầy-tớ

(Ma-thi-ơ 25: 14, 15)

**Câu 14.**— Đức Chúa Jê-sus là Vua và nước của Ngài là ở trên mặt đất này, nhưng hiện nay Ngài không ở đây. Phần đông thần-dân đã từ-chối Ngài, nên Ngài đã đi xa cho đến kỳ mà các dụ-ngôn sẽ được ứng-nghiệm và cả nhân-loại sẽ nhận và phục Ngài. Khi Ngài đã đến lần thứ nhất, có một số người đã nhận Ngài, và

hiện bây giờ vẫn còn có người bằng lòng yêu-mến và làm việc cho Ngài. Trong thí-dụ này mỗi người đầy-tớ tùy theo tài mình có nhận được ta-lãng để dùng cho đến khi chủ về.

**Câu 15.**— Đời xưa người Hê-bơ-rơ cần ta-lãng, và có mấy thứ cần gọi theo tên đó. Một ta-lãng của người Hê-bơ-rơ có giá chừng tám ngàn đồng bạc của xứ Đông-pháp. Dầu chủ giao cho số lớn hay nhỏ, đầy-tớ chỉ có một trách-nhiệm và mỗi người có dịp tiện sanh lợi cho chủ. Đức Chúa Trời ban cho mỗi người tùy theo tài của mình. Thí-dụ một người có tài hùng-biến nhờ ơn của Chúa có thể trở nên người giảng-thuyết đạo-lý cách may-mắn. Người kia giàu-có nhờ ơn Chúa có thể cứu-giúp nhiều người nghèo. Người có óc triết-học dâng mình cho Chúa có thể làm nhà thần-học; vân vân.

### II.—Cách dùng tài-sản của chủ

**Câu 16.**— Người đã nhận năm ta-lãng liền đặt tiền cho vay lãi gập 100%. Vì đầy-tớ khôn-ngoa và trung-tín, nó nhận dịp dùng năm ta-lãng sanh lợi cho chủ.

Chúa giao «ta-lãng» tức là tài cho đầy-tớ này dùng để đem linh-hồn trở về cùng Đấng Cứu-Thế y như các môn-đồ đã làm.

**Câu 17.**— Người thứ hai tuy không nhận được nhiều bằng người thứ nhất, nhưng có được tùy theo sức và tài của mình. Nó không than-thở vì không được nhiều, nhưng đã siêng-năng và trung-tín,

rồi cũng có lãi gấp một trăm phần trăm.

**Câu 18.** — Người đầy-tớ giấu ta-lãng giống như người tin-dò không dùng tài bởi Chúa ban cho để cho đời sống thiêng-liêng của mình tấn-tới và cũng không giúp người khác. Có lẽ người ấy tưởng ta-lãng chủ giao cho không đáng so-sánh với các ta-lãng của hai người kia, nên nó chỉ giữ lại mà không dùng để sanh lợi.

Các tài mà Chúa cho con-cái Ngài phải dùng hầu việc Ngài thì mới thân lợi được.

### III. — Tinh số (Ma 15 : 19-28)

**Câu 19.** — Chủ đi vắng lâu lắm và chính đều đó thử sự trung-tin của đầy-tớ. Nhưng dầu đến trễ, chủ cũng có đến để tinh số. Đức Chúa Jê-sus hứa rằng Ngài sẽ trở về và chắc một ngày kia Ngài sẽ đến. Đầy-tớ trung-tin của Ngài sẽ mừng-rỡ mà tiếp Ngài, nhưng người biếng-nhác sẽ xấu-hổ trước mặt Ngài.

**Câu 20.** — Người này không nói về việc làm mà thôi, nhưng đã đem thêm năm ta-lãng nữa mà đưa cho chủ. Người đầy-tớ không khoe rằng mình làm việc giỏi và khôn-ngoa, nhưng kể sự làm lợi may-mắn là tại chủ đã giao ta-lãng cho.

Muốn công-việc Chúa kết-quả may-mắn, phải nhờ tài-năng bởi Chúa ban cho.

**Câu 21.** — Người chủ này không kể lời một trăm phần trăm ta-lãng đã thêm, nhưng đã kể lòng trung-thành của đầy-tớ. Người ấy cứ lo việc chủ cho đến lúc chủ

về tinh số, chớ không làm chút ít rồi nghỉ.

**Câu 22.** — Người đầy-tớ này có nhận ít hơn, nhưng đã hết lòng trung-tin bằng người được nhiều hơn. Chúng ta phải theo tài-năng mình mà hầu việc Chúa, chớ chẳng theo đều mình không có.

**Câu 23.** — Người này được khen-ngợi vì lòng trung-thành, và cũng vì đã làm lợi được hai ta-lãng nữa.

**Câu 24, 25.** — Lời của đầy-tớ này tỏ ra tánh-nết lười-biếng. Nó kể chủ là người nghiêm-nhật, vì nó không gắng sức làm đẹp lòng chủ. Bồn-phận đầy-tớ là phải làm việc cho chủ, nhưng người này ăn lương của chủ mà không chịu hầu-hạ chủ.

**Câu 26.** — Người đầy-tớ này chẳng những không làm việc mà chủ đã giao cho, nhưng nó lại xét-đoán chủ. Nó biết chủ đòi công, nhưng không chịu làm theo.

**Câu 27.** — Đáng lẽ người đầy-tớ đã đưa bạc cho người buôn bạc để thêm ít lợi cho chủ. Nó làm thí-dụ về nhiều người xưng mình là tôi-tớ của Chúa, nhưng thực ra không nhận-biết Ngài và cũng không muốn vâng theo ý Ngài.

**Câu 28.** — Ta-lãng mà chủ đã giao cho đầy-tớ vẫn thuộc về chủ. Vì có người đầy-tớ không dùng, nên chủ đã lấy lại. Đó là lẽ tự-nhiên trong cõi thiên-nhiên cũng như trong cõi thiêng-liêng. Nếu không dùng tài-năng thì nó hao-mòn đi, nhưng nếu càng dùng nó càng tăng thêm.



2 MARS, 1941

## LẬP LỄ TIỆC-THÁNH

(Ma-thi-ơ 26 : 17-30)

**CÂU GỐC:** — Ấy là Đức Chúa Jê-sus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Này là thân-thể ta, vì các người mà phở cho; hãy làm đều này để nhớ ta

(1 Cô-rinh-tô 11 : 23-24)

**Lời mở đầu.** — Trong Hội-Thánh có hai lễ-phép, một là phép báp-têm và hai là tiệc-thánh. Phép báp-têm có thể gọi là thánh-lễ của sự tái-sanh, và lễ tiệc-thánh gọi là thánh-lễ của sự nên-thánh.

Đức Chúa Jê-sus lập lễ tiệc-thánh riêng cho người theo Ngài kỷ-niệm, chớ không phải cho người chưa được nhận Ngài là Đấng Cứu-Chuộc của mình.

Lễ này lập ra đêm hôm trước Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh. Dầu lễ này không có quyền cho người nào trở nên thánh,

nhưng lần nào người tin-dò thật lòng kỷ-niệm sự chết của Chúa, và ngắm-nghĩ về sự khốn-khổ Ngài đã chịu vì chúng ta, chắc chúng ta phải được kéo đến cùng Chúa gần-gũi hơn, và quyết-định dâng cả đời sống mình cho Ngài.

### I. — Sự sám-sửa lễ Vượt-qua

**Câu 17.** — Lễ Vượt-qua là một trong ba lễ mà người Y-sơ-ra-ên dự hằng năm và bắt-buộc các người nam phải đến dự phần. Lễ này kỷ-niệm sự giải-cứ dân Y-

sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô bởi tay quyền-năng của Đức Giê-hô-va. Lễ này kéo dài trong một tuần-lễ, và họ bắt đầu ăn tiệc cũng như Đức Chúa Trời đã bảo Môi-se.

Chúa Jê-sus đã lên Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt-qua và để chịu chết. Ngài không có nhà ở nên phải thuê của người khác.

**Câu 18.** — Có lẽ chủ nhà này là người theo Chúa Jê-sus, và có lẽ nhà đó là nhà mẹ ông Mác, vì môn-đồ thường nhóm-hợp tại nhà đó (Sứ-đồ 1: 13; 12: 12). Dầu sao Đức Chúa Jê-sus cũng biết người nào bằng lòng cho mượn phòng.

**Câu 19.** — Đây là lần cuối-cùng môn-đồ phải dự lễ Vượt-qua, vì thời-kỳ dâng của-lễ chuộc tội đã qua lúc Con Chiên Con hi-sinh mình để chuộc tội cho nhơn-loại. Đức Chúa Jê-sus là «con sinh lễ Vượt-qua» của chúng ta. Con chiên mà dân Y-sơ-ra-ên phải dâng là hình-bóng về Ngài. Ngài không có dấu-vết gì (Xuất Ê-díp-tô 12: 5 với I Phi-e-rơ 1: 18, 19); không gãy một xương (Xuất 12: 46 với Giăng 19: 36); huyết của Ngài là dấu-hiệu trước mặt Đức Chúa Trời (Xuất 12: 13), và lễ này phải ăn với bánh không men (Xuất 12: 19 với I Cô 5: 8).

## II. — Dự lần chót lễ Vượt-qua

**Câu 20.** — Đến buổi tối Đức Chúa Jê-sus đến nhà Ngài đã chỉ-định cho môn-đồ và ngồi ăn với anh em.

**Câu 21.** — Sau khi môn-đồ ngồi vào chỗ, và trước khi lập lễ Tiệc-thánh, Đức Chúa Jê-sus đã làm cho môn-đồ trung-tin sợ thất-sắc, vì đã báo-cáo rằng có một môn-đồ sẽ phản Ngài. Đức Chúa Jê-sus đã báo trước sự mưu-phản này, nhưng môn-đồ không chú-ý (Giăng 6: 70, 71).

**Câu 22.** — Môn-đồ buồn lắm vì chắc cũng biết sự yếu-đuối vốn có của mình, nên sợ lòng mình lừa-dối mình mà làm điều không xứng-đáng. Sự buồn ấy của môn-đồ thành-thực, vì họ có lòng yêu-mến Ngài, và trừ ra Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, không ai muốn làm hại Chúa.

**Câu 23.** — Theo tục của dân Y-sơ-ra-ên, sự ăn cùng nhau tức như lập giao-ước kết bạn, và ai phá ước ấy thì kẻ là người bất-tin. Thế thì Giu-đa ngồi bàn và dự lễ chung một bàn với Chúa Jê-sus đương khi lập mưu bắt Ngài, thật xấu-xa quá.

**Câu 24.** — Chúa Jê-sus luôn luôn chứng-

nhận dự-ngôn và tỏ ra lời Kinh-Thánh là thực. Có sao Chúa dùng dịp-tiện này để tỏ ra người phản Ngài? Có lẽ Ngài muốn bổ sức cho môn-đồ có thể chịu sự thử-thách và làm cho họ hiểu rằng các việc phải xảy ra để làm trọn ý-định của Đức Chúa Trời. Dầu tội của Giu-đa nặng-nề và Ngài phán «thà nó chẳng sanh ra thì hơn,» nhưng mục-đích Ngài đến thế-gian là để chịu chết cho loài người. Có lẽ Ngài cũng báo tin này vì muốn cho Giu-đa dịp-tiện ra khỏi phòng, vì Ngài không muốn lập thành-lễ khi có kẻ phản ở đó.

**Câu 25.** — Thánh Giăng có chép về Đức Chúa Jê-sus nhưng một miếng bánh rồi đưa cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt để tỏ cho môn-đồ rằng ai là người phản Ngài (Giăng 13: 26). Sau khi Giu-đa nhận bánh rồi, quĩ Sa-tan đã vào lòng.

## III. — Sự thiết-lập lễ Tiệc-thánh

**Câu 26, 27.** — Khi dân Y-sơ-ra-ên dự lễ Vượt-qua, họ có dùng thịt chiên, bánh, men và rượu. Đức Chúa Jê-sus lập lễ mới nhưng chỉ dùng bánh và rượu. Từ lúc ấy bánh làm dấu-hiệu về thân-thể Ngài vì chúng ta bị bề ra, và rượu là dấu về huyết của Ngài đổ ra trên cây thập-tự.

**Câu 28.** — Lễ Vượt-qua là lễ kết-hiệp với giao-ước cũ của người Giu-đa. Lễ Tiệc-thánh kết-hiệp giao-ước mới với Hội-Thánh, tức là thân-thể Ngài (xem Xuất Ê-díp-tô 24: 8; Giê-rê-mi 31: 31-34).

**Câu 29.** — Chúa Jê-sus trông vào đời tương-lai. Ngài đã lập lễ kỷ-niệm, và từ đó đã cho con-cái Ngài trong các đời được an-ủi lắm vì nhờ sự chết và ân-diễn Ngài.

Mỗi lần dự Tiệc-thánh, chúng ta (1) kỷ-niệm sự chết của Ngài; (2) chúng ta nhận Ngài là Đấng Cứu-Rỗi hằng sống; (3) và chúng ta tỏ lòng trông-dợi Ngài tái-làm. Khi Chúa trở lại trong sự vinh-hiền, Ngài sẽ mời con-cái trung-tin của Ngài đến dự tiệc cưới Chiên Con (Khải 19: 9).

**Câu 30.** — Theo cách dự lễ Vượt-qua, đương khi ăn người Giu-đa hay hát ngợi-khen, tức là Thi-thiên 113-114, và khi ăn tiệc xong, họ hát thêm Thi-thiên 115-118.

Xem mấy lời chót trong thơ thánh mà Chúa Jê-sus với môn-đồ đã hát: «Hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; sự nhơn-lữ Ngài còn đến đời đời.» Hát bài đó xong, Chúa Jê-sus ra khỏi phòng đó để hi-sinh làm Cừu-lễ chuộc tội.

# ĐỀ ĐƯỢC PHỤC-HƯNG

**HỘI-ĐỒNG** Bắc-hạt sẽ nhóm tại Hội-thành Phúc-yên từ 25 đến 28 Février 1941. Xin anh chị em nhờ cầu-nguyên Chúa đỡ Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trên Hội-dồng, để do đó công-việc Chúa ở Bắc-kỳ được phục-hưng. — T. K. B.

## BẢNG LỊCH 1941

**Mặc dầu** ...cũng nên mua BẢNG LỊCH 1941 của Hội Tin-Lành, vì **bạn có** bảng lịch ấy in rất công-phụ và đẹp nhờ có 5 màu tươi-sáng.

**lich rồi..** ...cũng nên mua BẢNG LỊCH 1941 của Hội Tin-Lành, vì bảng lịch ấy dùng để so-sánh ngày tháng tây, nam rất tiện-lợi và nhanh-chóng.

...cũng nên mua BẢNG LỊCH 1941 của Hội Tin-Lành, vì bảng lịch ấy tăng vẻ mỹ-quan trong căn phòng của bạn, và cầu Kinh-Thành trên đó luôn luôn nhắc bạn nhớ mục-dịch của đời mình: «**Hãy ham-mến các sự ở trên trời. đừng ham-mến các sự ở dưới đất**» (Cô-lô-se 3: 2).

...cũng nên mua BẢNG LỊCH 1941 của Hội Tin-Lành để biếu bà-con, bạn-hữu làm món quà rất thích-dáng trong buổi tàn-xuân.

(Vi còn nhiều chi-hội chưa gửi thơ mua, nên hiện nay bán-quần còn 2000 tấm).

*Giá bán từ 10 tấm trở lên kể cả cước: —*

**10 tấm 0\$40. Mua từ 50 tấm trở lên: 0\$03 một tấm.**

Thơ và tiền-bạc, xin gửi càng mau càng tốt cho: *Mục-sư Wm. C. Cadman, 1, phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.*

## HỘP THƠ

Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Các ông: Vũ-vân-Giảng 1.00; Nguyễn-vân-Tôn 1.60; Phan-Lang 0.40; Nguyễn-xuân-Hảo 5.50; Nguyễn-tấn-Lộc 1.00; Quảng-cánh-Tân 0.80; Trần-vân-Tùng 2.20; Nguyễn-vân-Thiệt 1.40; Lê-Động 1.60; Bùi-trí-Hiền 1.28; Nguyễn-vân-Minh 2.00; Lê-dình-Tươi 7.00; Lê-khắc-Lưu 0.40; Đặng-vân-Luồng 2.50; Hoàng-trọng-Vân 3.50; Trần-Mai 10.20; Trần-xuân-Hỉ 2.50; Đặng-Ba 2.00; Nguyễn-hữu-Phiên 3.00; 1.00; Phan-vân-Hiệu 1.40; Phạm-huy-Bằng 1.00; Đỗ-đức-Thống 0.40; Ông-vân-Huyền 3.50; Trương-thị-Cham 12.00; Châu-vân-Cương 0.85; Liêm 1.00; Nguyễn-vân-Sáng 5.30; Hoàng-ngọc-Nghi 0.40; Huỳnh-vân-Ngà 10.00; Võ-thạnh-Thới 6.60; Nguyễn-vân-Quảng 3.10; Mme Tzvetan 1.00; Bao 0.40; Nguyễn-khắc-Tuân 1.00; Nguyễn-vân-Thọ 2.00; Huỳnh-kim-Luyện 8.50; H. T.-L. Ô-môn 2.00; Nguyễn-vân-Phú 4.05; Nguyễn-như-Quế 1.00. (Tính đến ngày 20 Janvier 1941).

Anh chị em nào trả tiền mà không thấy dâng, xin gửi thơ ngay cho biết.

# TRƯỚC NGÀY 10 FÉVRIER

THƠ-TỬ VÀ TIỀN-BẠC Ở KHÁP  
ĐÔNG-DƯƠNG BAY VỀ HÀ-NỘI!!!



Đừng ai bỏ lỡ dịp hân hoan Chúa và  
nhân phước thiêng-liêng.

Hết thấy anh chị em hãy mua hạn mới  
và tuyền gấp bội độc-giả cho  
Thánh-Kinh Báo.

Mỗi chi-hội, mỗi anh chị em hãy kịp  
tranh-dua giựt giải quý-giá của  
Thánh-Kinh Báo.

**Giá vẫn 1\$00**, mặc dầu vật-liệu đắt bội phần.

**Vấn đề một số báo biểu** anh em nào cõ-dộng được 10 độc-  
giả trả liền trước.

**Sẽ chấn-chỉnh cho xuất-sắc** bội phần. Số báo Février này  
đủ chứng rõ đều đó,

---

Thơ-tử và tiền-bạc, xin kịp gởi cho — *Mục-sư Wm. C. Cadman.*  
*Quản-lý Thánh-Kinh Báo, 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.*